

# **THỰC HÀNH**

## **WEB CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO**

# Mục Lục

Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP .....	1
Phần 1. Cài đặt xampp, cài đặt PHPDesigner 8 và test chạy được PHP.....	1
Phần 2. Xử lý trên form PHP .....	5
Bài 2 Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1 .....	8
Phần 1. Giới thiệu.....	8
Phần 2. Bắt đầu sử dụng hàm IF trong PHP .....	10
Bài 3 Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ .....	12
Phần 1. Thiết kế giao diện.....	12
Phần 2. Code xử lý .....	13
Bài 4 Sử dụng vòng lặp for để tính toán tổng dãy số .....	16
Phần 1. Lý thuyết .....	16
Phần 2. Bài tập tính toán dãy số.....	16
Bài 5 Giải phương trình bậc 2 dùng hàm trong PHP .....	21
Phần 1. Lý thuyết .....	21
Phần 2. Bài tập giải phương trình bậc 2 dùng hàm.....	21
Bài 6 Sử dụng mảng trong PHP .....	26
Phần 1. Giới thiệu về mảng trong PHP .....	26
Phần 2. Bài tập về mảng một chiều trong php .....	27
Bài 7 PHP & MySQL .....	37
Phần 1. Kết nối , Tạo và lấy dữ liệu hiển thị lên website PHP .....	37
Phần 2. Xử lý thêm dữ liệu vào trong bảng MySQL .....	44
Phần 3. Sửa dữ liệu trong MySQL .....	48
Phần 4. Xóa dữ liệu trong MySQL .....	52
Bài 8 Sử dụng CKEditor để soạn thảo trong PHP.....	53
Phần 1. Giới thiệu và Hướng dẫn tải về .....	53
Phần 2. Test hoạt động của CKeditor bằng 2 cách: .....	56
Bài 9 Kỹ thuật upload hình ảnh trong PHP .....	59
Bài 10 Một số bài tập về SESSION trong PHP .....	62
Phần 1. Session là gì ? .....	62
Phần 2. Một số bài tập SESSION.....	63

Bài 11 Phân trang trong PHP .....	72
Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu .....	72
Phần 2. Trang php .....	72
Bài 12 Tạo trang đánh giá sản phẩm đơn giản .....	75
Phần 1. Tạo Cơ sở dữ liệu MySQL .....	75
Phần 2. Lập trình PHP .....	75
Bài 13 Tạo RSS cho trang web .....	82
Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu .....	82
Phần 2. LẬP TRÌNH PHP .....	82
Bài 14 Tạo CAPTCHA đơn giản với PHP .....	85
Phần 1. Tạo captcha .....	85
Phần 2. Tạo form nhập và kiểm tra captcha .....	85
Phần 3. Xử lý action cho form .....	87
Phần 4. Hiển thị thông báo nhập đúng / sai .....	87
Phần 5. Trang index sau khi hoàn chỉnh .....	87
Bài 15 Bài tập xử lý bình chọn trong PHP .....	90
Phần 1. Giao diện bài tập .....	90
Phần 2. Thực hiện bài tập .....	91

## Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP

### Mục đích:

1. Cách sử dụng môi trường phát triển ứng dụng PHP
2. Cài đặt và sử dụng Web Server (Xampp)
3. Tạo và tổ chức cây thư mục trên PHPDesigner 8
4. Làm quen với đối tượng Form
5. Thực hiện các thao tác: tạo, xóa trang
6. Viết chương trình và thực thi một trang

### Phần 1. Cài đặt xampp, cài đặt PHPDesigner 8 và test chạy được PHP.

#### 1. Cài đặt Xampp.

Các bạn download xampp mới nhất từ trang chủ

<http://www.apachefriends.org/en/xampp-windows.html>

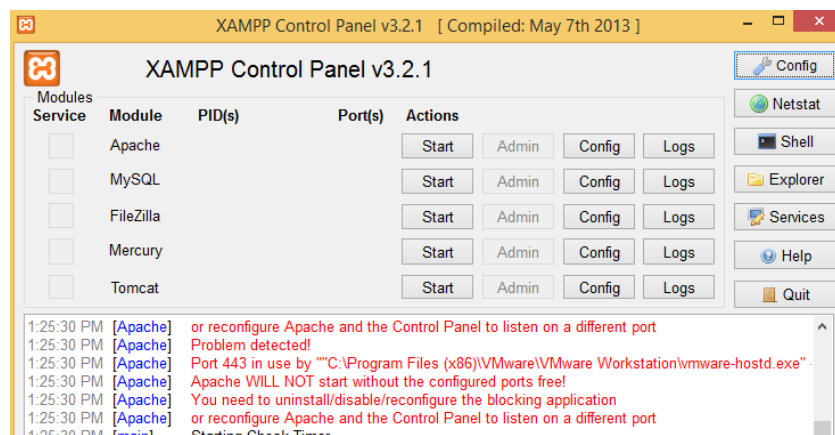
#### 2. Cài đặt PHP Designer 8

Các bạn download từ link

<http://www.mediafire.com/download/oz960o514u0x30z/>

#### 3. Sau khi cài đặt xong xampp.

Các bạn sẽ thấy giao diện của control panel của xampp như sau.



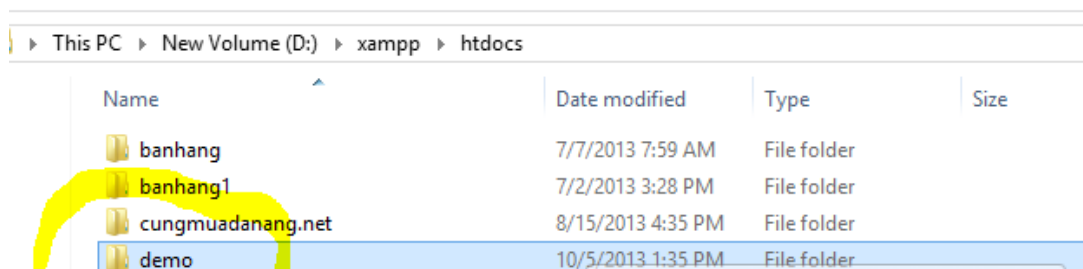
Ảnh 1: Giao diện xampp

Chọn start Apache. Lưu ý. Nếu các bạn xài IIS thì sẽ đụng 80 của Xampp. Cách tốt nhất là đổi port Xampp hoặc tắt IIS. Ở đây mình chọn đổi port Xampp thành 8080.

(Search 80 trong file httpd.config đổi lại thành 8080 hết - chú ý thêm dấu # ở 443 ở file httpd-ssl.config để không chạy https)

#### 4. Chạy thử demo 1 file PHP

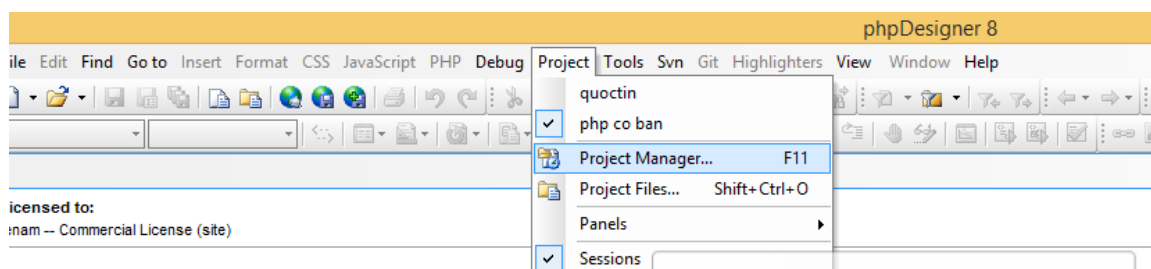
Trước hết ta tạo 1 folder trong đường dẫn D:\xampp\htdocs. (Xampp được cài trong ổ đĩa D) Ta tạo 1 file a.php trong folder này.



Ảnh 2: Tạo thư mục demo

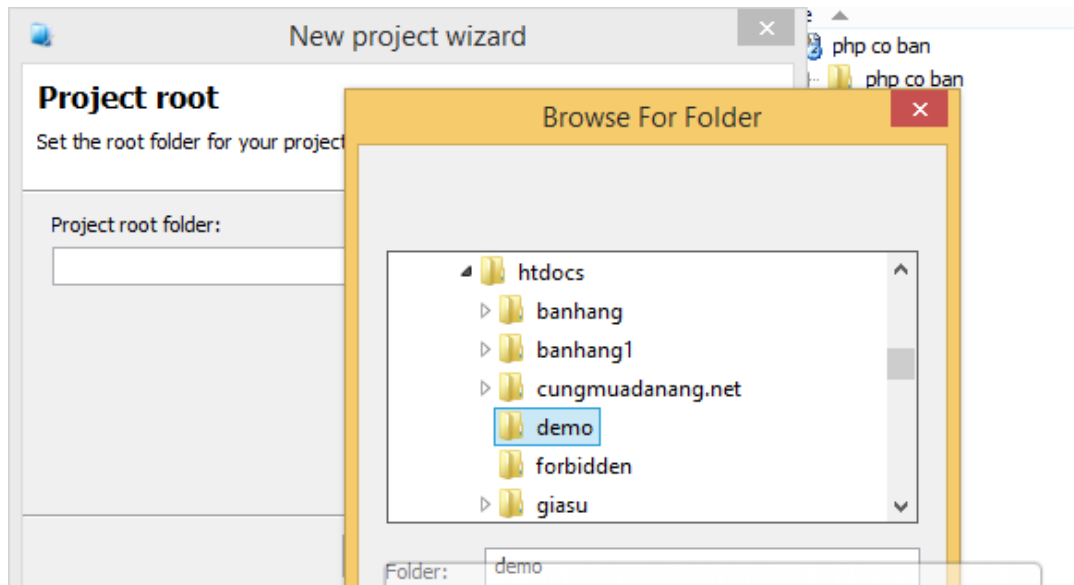
#### 5. Tạo Project với phpDesigner 8

Ta mở chương trình PHPDesigner đã download lúc này. Vào tab Project manager như hình sau.



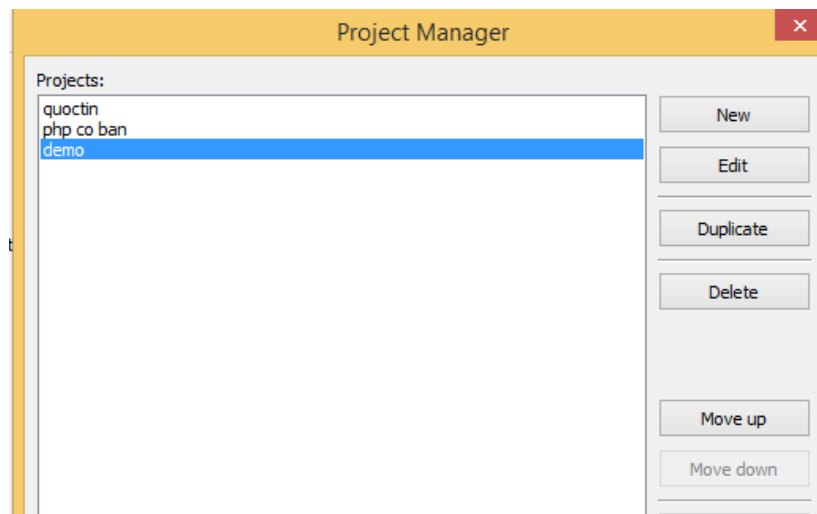
Ảnh 3: Tạo project với phpDesigner 8

Sau đó 1 project mới trở vào D:\\xampp\\htdocs\\demo mà ta tạo ra lúc này. Đặt tên project là demo.



Ảnh 4: Chọn đường dẫn

Cứ next cho đến khi kết thúc. Và cuối cùng chọn project để hiển thị.

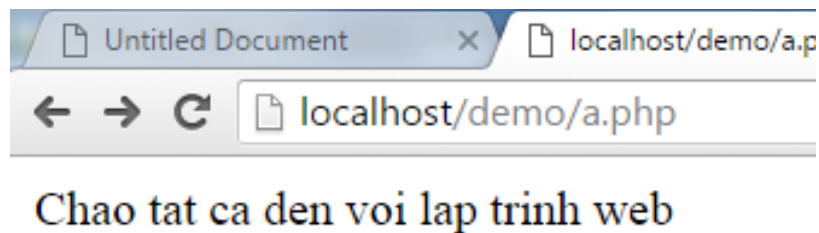


Ảnh 5: Tạo project thành công

Mở file a.php từ PHPDesigner và soạn nội dung như sau để test file php coi chạy được không

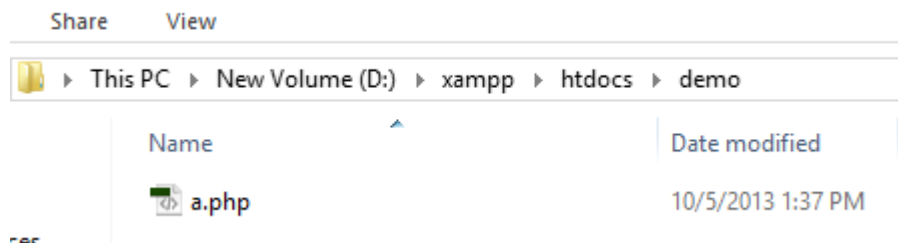
```
<?php  
echo "Chao tat ca den voi lap trinh web";  
?>
```

Mở trình duyệt và gõ vào `http://localhost:8080/demo/a.php`. Nếu nhận được kết quả như hình sau thì coi như bạn đã chạy được PHP trên máy tính của bạn.



Ảnh 6: Demo chạy trên trình duyệt

Muốn xóa trang hay xóa folder chứa web bạn vào đường dẫn `D:\xampp\htdocs` để xóa folder hoặc file.



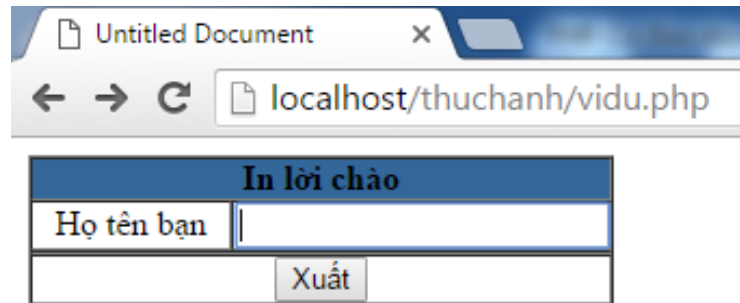
Ảnh 7: Xóa file hoặc thư mục

## Phần 2. Xử lý trên form PHP

Code nhập vào họ tên và xuất họ tên ra ngoài màn hình.

### 1. Bước 1:

Thiết kế giao diện xuất câu chào.



Ảnh 8: Giao diện thiết kế

HTML:

```
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Chào các bạn</title>
</head>

<body>
<form action="vidu.php" method="post" >
<table width="271" border="1">
<tr>
<td colspan="2" bgcolor="#336699"><strong>In lời chào</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="91">Họ tên bạn</td>
<td width="164">
<input type="text" name="ten" id="chao3" /></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">
<label></label></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
```

```
</form>
</body>
</html>
```

## 2. Ta xử lý bài tập này như sau.

- Lấy giá trị trên form thông qua biến \$\_POST

Cú pháp: \$ten\_bien = \$\_POST["ten\_dieu\_khien"];

Ví dụ: \$ten = \$\_POST["ten"]; -> lấy giá trị điều khiển TextField có tên là ten

- In các giá trị này trong một label

Vậy code tiếp theo phải xử lý như sau. Ở đây ta dùng biến isset(\$\_POST) để kiểm tra xem người dùng ta nhấn button hay chưa? Nếu nhấn rồi thì ta xuất biến câu chào ra .

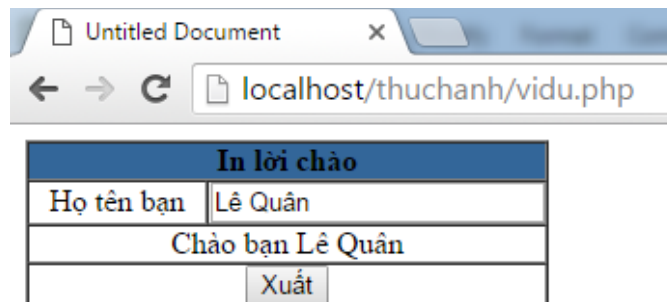
```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Chào các bạn</title>
</head>

<body>
<?php
if (isset($_POST["ten"]))
{
$ten=$_POST["ten"];
$xuat_ten="Chào bạn ".$ten;

}
?>
<form action="vidu.php" method="post" >
<table width="271" border="1">
<tr>
<td colspan="2" bgcolor="#336699"><strong>In lời chào</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="91">Họ tên bạn</td>
<td width="164">
<input type="text" name="ten" id="chao3" /></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">
<label><?php echo $xuat_ten; ?></label></td>
</tr>
```

```
<tr>
<td colspan="2" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Kết quả cuối cùng



Ảnh 9: Kết quả

## Bài 2

### Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1

#### Phần 1. Giới thiệu

Tham khảo thêm <http://www.php.net/manual/en/control-structures.if.php>

Cú pháp như sau:

```
if( điều kiện)
{
    lệnh 1;
}

else
{
    lệnh 2;
}
```

Yêu cầu thiết kế:

Stt	Đối tượng	Yêu cầu	Ghi chú
1	Form	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt tên cho Form</li> <li>- Thiết lập phương thức cho Form là post</li> <li>- Và action của Form là tên của trang</li> </ul>	
2	Điều khiển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng điều khiển TextField, Button</li> <li>- TextField Nghiệm không phép nhập liệu và chỉnh sửa</li> </ul>	

Yêu cầu chức năng

Stt	Đối tượng	Yêu cầu xử lý chức năng	Ghi chú
1	Nút lệnh Giải phương trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi chọn, thực hiện giải phương trình bậc nhất theo thuật toán sau:</li> <li>Nếu <math>a=0</math>:</li> <li>Nếu <math>b=0</math>: Phương trình có vô số nghiệm</li> <li>Ngược lại (nếu <math>b \neq 0</math>): Phương trình vô nghiệm.</li> <li>Ngược lại (nếu <math>a \neq 0</math>)</li> <li>Nghiệm <math>x = -b/a</math></li> </ul>	

## Code HTML khi chưa xử lý

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Chào các bạn</title>
</head>

<body>
<form action="vidu.php" method="post" >
<table width="744" border="1">
<tr>
<td colspan="3" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 1
</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="120">Phương trình </td>
<td width="250">
<input name="a" type="text" />
X + </td>
<td width="352"><label for="textfield"></label>
<input name="b" type="text" id="textfield" />
= 0</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="3">
Nghiệm
<label for="textfield2"></label>
<input name="kq" type="text" id="textfield2" /></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="3" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

## Phần 2. Bắt đầu sử dụng hàm IF trong PHP

Giao diện sau khi thiết kế sẽ có hình sau.

Giải phương trình bậc 1				
Phương trình	<input type="text" value="2"/>	X +	<input type="text" value="1"/>	= 0
Nghiệm	<input type="text" value="x=-0.5"/>			
				<input type="button" value="Xuất"/>

Ảnh 10: Giao diện

Code:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Chào các bạn</title>
</head>

<body>
<?php
if (isset($_POST["a"]) && isset($_POST["b"]))
{
$a=$_POST["a"];
$b=$_POST["b"];
if ($a==0)
{
if ($b==0)
$nghiem="Phương trình có vô số nghiệm";
if ($b<>0)
$nghiem="Phương trình vô nghiệm";
}
else
{
$x= -($b/$a);
$x=round($x,2);
$nghiem= "x= $x";
}
}
?>
<form action="vidu.php" method="post" >
<table width="744" border="1">
```

```

<tr>
<td colspan="3" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 1
</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="120">Phương trình </td>
<td width="250">
<input name="a" type="text" />
X + </td>
<td width="352"><label for="textfield"></label>
<input name="b" type="text" id="textfield" />
= 0</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="3">
Nghiệm
<label for="textfield2"></label>
<input name="kq" type="text" id="textfield2" value="<?php if(isset($nghiem))
echo $nghiem; ?>" /></tr>
<tr>
<td colspan="3" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>

```

Kết quả nhận được.

Giải phương trình bậc 1				
Phương trình	4	X +	5	= 0
Nghiệm	x=-1.25			
<input type="button" value="Xuất"/>				

Ảnh 11: Kết quả cuối cùng

## Bài 3

### Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ

#### Phần 1. Thiết kế giao diện

Tham khảo thêm tại <http://www.php.net/manual/en/control-structures.switch.php>

Giao diện sau khi thiết kế như sau:

Code HTML:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Xuất số thành chữ</title>
</head>

<body>
<form action="xuat_so_thanh_chu.php" method="POST" >
<table width="519" border="1">
<tr>
<td colspan="3">Đọc số</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhập số (0-9)</td>
<td width="69" rowspan="2"><input type="submit" name="button" id="button"
value="Submit" /></td>
<td> Bảng chữ</td>
</tr>
<tr>
<td width="177"><p>
<label for="textfield"></label>
<input type="text" name="so" id="textfield" />
</p></td>
<td width="232"><label for="textfield2"></label>
<input type="text" name="chu" id="textfield2" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Độc số		
Nhập số (0-9)		Bảng chữ
<input type="text"/>	<input type="submit" value="Submit"/>	<input type="text"/>

Ảnh 12: Giao diện thiết kế

## Phần 2. Code xử lý

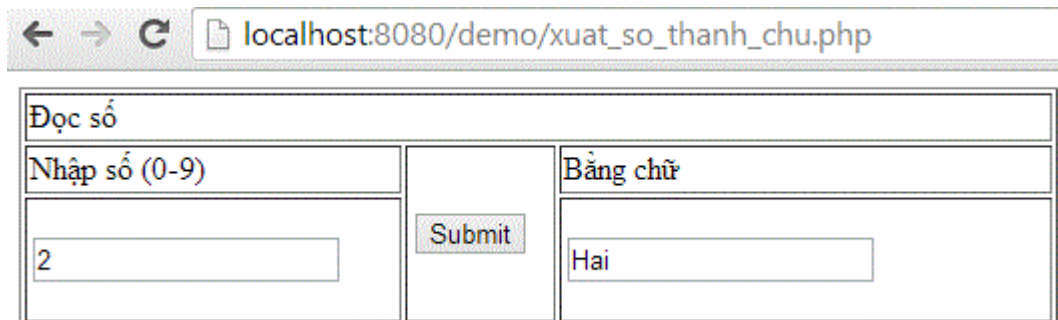
```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Xuất số thành chữ</title>
</head>
```

```
<body>
<?php
if (isset($_POST["so"]))
{
    if(is_numeric($_POST["so"]))
    {
        switch($_POST["so"])
        {
            case 0:
                $chu="Không";
                break;
            case 1:
                $chu="Một";
                break;
            case 2:
                $chu="Hai";
                break;
            case 3:
                $chu="Ba";
                break;
            case 4:
                $chu="Bốn";
```

```
        break;
    case 5:
        $chu="Năm";
        break;
    case 6:
        $chu="Sáu";
        break;
    case 7:
        $chu="Bảy";
        break;
    case 8:
        $chu="Tám";
        break;
    case 9:
        $chu="Chín";
        break;
    default:
        $chu="Không hợp lệ";
        break;
    }
}
}
?>
<form action="xuat_so_thanh_chu.php" method="POST" >
<table width="519" border="1">
<tr>
<td colspan="3">Đọc số</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhập số (0-9)</td>
<td width="69" rowspan="2"><input type="submit" name="button" id="button"
value="Submit" /></td>
<td> Bảng chữ</td>
</tr>
<tr>
<td width="177"><p>
<label for="textfield"></label>
<input type="text" name="so" id="textfield" />
</p></td>
<td width="232"><label for="textfield2"></label>
<input type="text" name="chu" id="textfield2" value="<?php echo $chu;?>
"/></td>
</tr>
</table>
```

```
</form>  
</body>  
</html>
```

Kết quả sau khi xử lý xong.



Đọc số		
Nhập số (0-9)	Submit	Bằng chữ
2		Hai

Ảnh 13: Kết quả sau xử lý

## Bài 4

### Sử dụng vòng lặp for để tính toán tổng dãy số

#### Phần 1. Lý thuyết

Cú pháp:

```
for (expr1; expr2; expr3)
    statement
```

Cú pháp ví dụ:

```
for ($i=$so_bat_dau; $i<=$so_ket_thuc;$i++){
    /* some code here */
}
for ($i=$so_ket_thuc; $i>=$so_bat_dau;$i--){
    /* some code here */
}
```

Ở đây \$i có thể tăng hoặc giảm nhiều hơn 1 đơn vị hoặc là gán \$i bằng 1 số nào khác cũng được. VD: \$i=\$a+3;

Xem tham khảo

<http://www.php.net/manual/en/control-structures.for.php>

#### Phần 2. Bài tập tính toán dãy số.

##### 1. Thiết kế giao diện cho bài tập

Mã HTML thiết kế:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>

<form action="tong_for.php" method="post" >
<table width="728" border="1">
<tr>
<td width="122">&nbsp;   </td>
<td width="76">Số bắt đầu</td>
```

```
<td width="169"><label for="textfield"></label>
<input type="text" name="so_dau" id="textfield" value=""/></td>
<td width="152">Số kết thúc</td>
<td width="175"><label for="textfield2"></label>
<input type="text" name="so_cuoi" id="textfield2" value=""/></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="5">Kết quả
<label for="textfield3"></label></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số</td>
<td colspan="4"><label for="textfield4"></label>
<input type="text" name="tong" id="textfield4" value=""/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tích các số</td>
<td colspan="4"><label for="textfield5"></label>
<input type="text" name="tich" id="textfield5" value=""/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số chẵn</td>
<td colspan="4"><label for="textfield6"></label>
<input type="text" name="tong_chan" id="textfield6" value=" "/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số lẻ</td>
<td colspan="4"><label for="textfield7"></label>
<input type="text" name="tong_le" id="textfield7" value=""/></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="5"><input type="submit" name="button" id="button" value="Tính
toán" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Ảnh 14: Giao diện bài tập

## 2. Xử lý PHP

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<?php
if (isset($_POST["so_dau"])&& isset($_POST["so_cuoi"]))
{
    $so_dau=$_POST["so_dau"];
    $so_cuoi=$_POST["so_cuoi"];
    $tong=0;
    $tong_chan=0;
    $tong_le=0;
    $tich=1;
    for ($i=$so_dau;$i<=$so_cuoi;$i++)
    $tong=$tong+$i;
    for ($i=$so_dau;$i<=$so_cuoi;$i++)
    $tich=$tich*$i;
    for ($i=$so_dau;$i<=$so_cuoi;$i++)
    if ($i%2==0)
    $tong_chan=$tong_chan+$i;
    for ($i=$so_dau;$i<=$so_cuoi;$i++)
    if ($i%2!=0)
    $tong_le=$tong_le+$i;
}

?>
<form action="tong_for.php" method="post" >
```

```
<table width="728" border="1">
<tr>
<td width="122">&nbsp;</td>
<td width="76">Số bắt đầu</td>
<td width="169"><label for="textfield"></label>
<input type="text" name="so_dau" id="textfield" value="<?php if
(isset($_POST["so_dau"])) echo $_POST["so_dau"];?> "/></td>
<td width="152">Số kết thúc</td>
<td width="175"><label for="textfield2"></label>
<input type="text" name="so_cuoi" id="textfield2" value="<?php if
(isset($_POST["so_cuoi"])) echo $_POST["so_cuoi"];?> "/></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="5">Kết quả
<label for="textfield3"></label></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số</td>
<td colspan="4"><label for="textfield4"></label>
<input type="text" name="tong" id="textfield4" value="<?php if (isset($tong))
echo $tong;?> "/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tích các số</td>
<td colspan="4"><label for="textfield5"></label>
<input type="text" name="tich" id="textfield5" value="<?php if (isset($tich)) echo
$tich;?> "/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số chẵn</td>
<td colspan="4"><label for="textfield6"></label>
<input type="text" name="tong_chan" id="textfield6" value="<?php if
(isset($tong_chan)) echo $tong_chan;?> "/></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng các số lẻ</td>
<td colspan="4"><label for="textfield7"></label>
<input type="text" name="tong_le" id="textfield7" value="<?php if
(isset($tong_le)) echo $tong_le;?> "/></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="5"><input type="submit" name="button" id="button" value="Tính
toán" /></td>
</tr>
```

```
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Kết quả như sau:

	Số bắt đầu	1	Số kết thúc	3
Kết quả				
Tổng các số	6			
Tích các số	6			
Tổng các số chẵn	2			
Tổng các số lẻ	4			
<input type="button" value="Tính toán"/>				

Ảnh 15: Kết quả bài tập

## Bài 5

### Giải phương trình bậc 2 dùng hàm trong PHP

#### Phần 1. Lý thuyết

Việc sử dụng lại các thao tác mà đôi khi chỉ thay đổi đối số khiến chúng ta mất rất nhiều thời gian. PHP cũng hỗ trợ chúng ta viết hàm để tối ưu chương trình.

Cú pháp:

```
<?php
function foo($arg_1, $arg_2, /* ..., */ $arg_n)
{
    echo "Example function.\n";
    return $retval;
}
?>
```

Thao khảo thêm tại <http://www.php.net/manual/en/language.functions.php>

#### Phần 2. Bài tập giải phương trình bậc 2 dùng hàm.

##### 1. Giao diện và Mã HTML như sau:

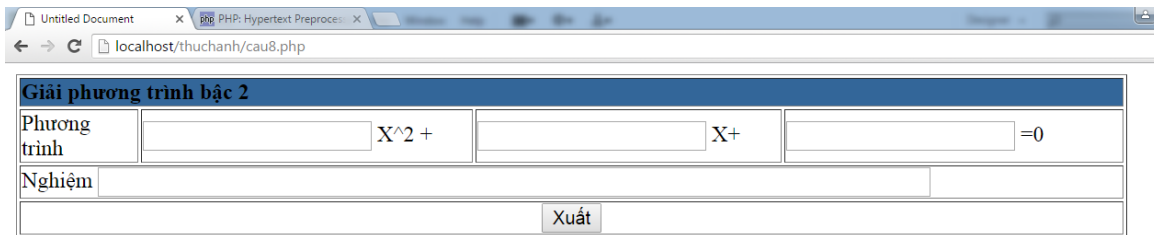
```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<form action="giai_pt_bac_2.php" method="post" >
<table width="806" border="1">
<tr>
<td colspan="4" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc
2</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="83">Phương trình </td>
<td width="236">
<input name="a" type="text" />
 $X^2 +$  </td>
<td width="218"><label for="textfield3"></label>
<input type="text" name="b" id="textfield3" />
 $X +$  </td>
```

```

<td width="241"><label for="textfield"></label>
<input type="text" name="c" id="textfield" />
=0</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="4">
    Nghiệm
    <label for="textfield2"></label>
    <input name="textfield" type="text" id="textfield2" width="400" value="" /></td>
</tr>
<td colspan="4" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>

```



Ảnh 16: Giao diện bài tập

## 2. Mã PHP Xử lý

```

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<?php
// giai phuong trinh bac 1
function giai_pt_bac_1($a,$b)
{
    if ($a==0)

```

```

        {
            if ($b==0)
                $nghiem="Phương trình có vô số nghiệm";
            if ($b<>0)
                $nghiem="Phương trình vô nghiệm";
        }
    else
    {
        $nghiem = "x= round(-($b/$a),2)";
    }
    return $nghiem;
}

// giai phuong trinh bac 2
function giai_pt_bac_2($a,$b,$c)
{
    if ($a==0)
        $nghiem=giai_pt_bac_1($b,$c);
    if ($a<>0)
    {
        $delta = pow($b,2)-4*$a*$c;
        if ($delta < 0)
            $nghiem="Phương trình vô nghiệm";
        if ($delta==0)
        {
            $nghiem="Phương trình có nghiệm kép x1=x2="."-($b/2*$a);
        }
        else
        {
            $scan=sqrt($delta);
            $x1=(-$b+$scan)/(2*$a);
            $x2=(-$b-$scan)/(2*$a);
            $nghiem="Phương trình có 2 nghiệm phân biệt
x1="."round($x1,2).",x2="."round($x2,2);
        }
    }
    return $nghiem;
}

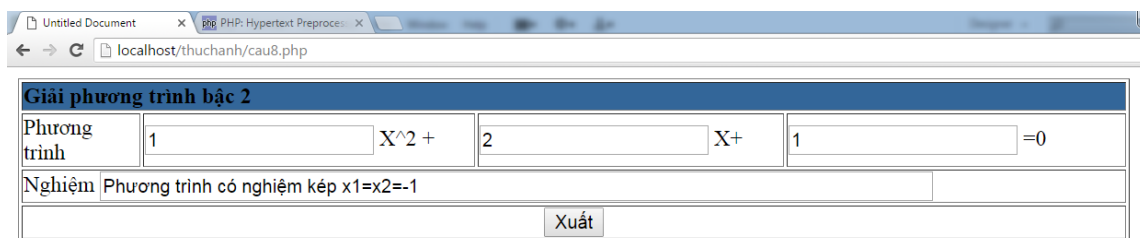
if (isset($_POST["a"]) && isset($_POST["b"]) && isset($_POST["c"]))
{
    $nghiem=giai_pt_bac_2($_POST["a"],$_POST["b"],$_POST["c"]);
}

?>

```

```
<form action="giai_pt_bac_2.php" method="post" >
<table width="806" border="1">
<tr>
<td colspan="4" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc
2</strong></td>
</tr>
<tr>
<td width="83">Phương trình </td>
<td width="236">
<input name="a" type="text" />
 $X^2 +$  </td>
<td width="218"><label for="textfield3"></label>
<input type="text" name="b" id="textfield3" />
 $X +$  </td>
<td width="241"><label for="textfield"></label>
<input type="text" name="c" id="textfield" />
 $= 0$  </td>
</tr>
<tr>
<td colspan="4">
Nghiệm
<label for="textfield2"></label>
<input name="" type="text" id="textfield2" value="<?php if (isset($nghiem)) echo
$nghiem; ?>" /></tr>
<tr>
<td colspan="4" align="center" valign="middle"><input type="submit"
name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>
</tr>
</table>
</form>
</body>
</html>
```

Kết quả như hình sau:



The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying `localhost/thuchanh/cau8.php`. The page content is a form titled "Giải phương trình bậc 2" (Solve quadratic equation). The form consists of several input fields and a button. The first row contains three input fields: the first contains "1", followed by the text "X^2 +", then a second input field containing "2", followed by the text "X+", and a third input field containing "1", followed by the text "=0". The second row contains a label " NGHIỆM" followed by a text input field containing "Phương trình có nghiệm kép x1=x2=-1". At the bottom right of the form is a button labeled "Xuất".

Giải phương trình bậc 2			
Phương trình	<input type="text" value="1"/>	X^2 +	<input type="text" value="2"/> X + <input type="text" value="1"/> =0
Nghiệm	<input type="text" value="Phương trình có nghiệm kép x1=x2=-1"/>		
<input type="button" value="Xuất"/>			

Ảnh 17: Kết quả bài tập

## Bài 6

### Sử dụng mảng trong PHP

#### Phần 1. Giới thiệu về mảng trong PHP

##### 1. Mảng là gì ?

Mảng ( array ) là một biến đặc biệt có thể chứa nhiều giá trị cùng lúc. Giả sử bạn cần lưu tên của các căn nhà như sau:

```
<?php
$house1 = "Great House";
$house2 = "Big House";
$house3 = "Cheap House";
?>
```

Vấn đề đặt ra là nếu bạn có 300 căn nhà cần lưu tên như trên, bạn sẽ không thể gõ từng tên biến \$house1, \$house2, ..., \$house300 như vậy sẽ tốn rất nhiều thời gian. Vì vậy, giải pháp của chúng ta là sử dụng mảng để lưu tên các căn nhà lại trong cùng một biến.

##### 2. Tạo mảng trong php

Để tạo mảng chúng ta sử dụng hàm

```
array();
```

Trong PHP có 3 loại mảng:

Indexed arrays: Mảng một chiều với chỉ số

Associative arrays: Mảng một chiều với chỉ số là từ khóa

Multidimensional arrays: Mảng mà trong đó chứa một hoặc nhiều mảng - hay còn gọi là mảng đa chiều.

##### 3. Indexed arrays

Tạo mảng Indexed

```
<?php
$scars=array("Volvo","BMW","Toyota");
?>
```

Hoặc

```
<?php
$scars[0]="Volvo";
$scars[1]="BMW";
$scars[2]="Toyota";
?>
```

Ví dụ sử dụng

```
<?php
$scars=array("Volvo","BMW","Toyota");
echo "I like " . $scars[0] . ", " . $scars[1] . " and " . $scars[2] . ".";
?>
```

#### 4. Associative arrays

Tạo mảng associative

```
<?php
$age=array("Peter"=>"35","Ben"=>"37","Joe"=>"43");
?>
```

Hoặc

```
<?php
$age['Peter']="35";
$age['Ben']="37";
$age['Joe']="43";
?>
```

Ví dụ sử dụng:

```
<?php
$age=array("Peter"=>"35","Ben"=>"37","Joe"=>"43");
echo "Peter is " . $age['Peter'] . " years old.";
?>
```

#### 5. Multidimensional arrays

Phần này sẽ được hướng dẫn trong phần PHP Nâng cao.

### Phần 2. Bài tập về mảng một chiều trong php

#### 1. Nhập và tính toán trong dãy số

Ở bài tập này sẽ giúp chúng ta biết cách tách một chuỗi số với các số được ngăn cách bởi dấu phẩy (,) thành mảng một chiều và tính toán tổng các phần tử trong mảng vừa tạo.

NHẬP VÀ TÍNH TRÊN DÃY SỐ	
Nhập dãy số:	<input type="text" value="2,3,5,6"/>
	<input type="button" value="Tổng dãy số"/>
Tổng dãy số:	<input type="text" value="16"/>

Ảnh 18: Nhập và tính toán dãy số

Đầu tiên chúng ta sẽ tạo cấu trúc HTML cho trang và lưu thành file mang-1.php

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
```

```

<title>Nhập và tính toán trên dãy số</title>
<meta charset="utf-8">
<style>
*{
font-family: Tahoma;
}
table{
width: 400px;
margin: 100px auto;
}
table th{
background: #66CCFF;
padding: 10px;
font-size: 18px;
}
</style>
</head>
<body>
<form method="POST" action="mang-1.php">
<table>
<thead>
<tr>
<th colspan="2">NHẬP VÀ TÍNH TRÊN DÃY
SỐ</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nhập dãy số:</td>
<td><input type="text" name="nhap_mang"
value="<?php echo $_POST['nhap_mang'] ?>"></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td><input type="submit" name="btn_goi"
value="Tổng dãy số" ></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng dãy số:</td>
<td><input type="text" name="ket_qua"
disabled="disabled" value="<?php echo $ket_qua ?>" ></td>
</tr>
</tbody>
</table>

```

```

        </form>
    </body>
</html>

```

Ở đây chúng ta thấy dòng 32, 40 thẻ <input> có thuộc tính value="<?php echo ?>", đoạn code này dùng để in giá trị đã nhập và kết quả sau khi tính toán ra sau khi bấm nút submit.

Tiếp theo chúng ta sẽ thêm đoạn code xử lý PHP vào trên cùng của trang

```

<?php
    $ket_qua = 0;
    $mang_so = 0;
    if(isset($_POST['btn_goi'])){
        $mang_so = explode(",", $_POST['nhap_mang']);
        $n = count($mang_so);
        for($i = 0; $i < $n; $i++){
            $ket_qua += $mang_so[$i];
        }
    }
?>

```

Đầu tiên chúng ta tạo 2 biến là \$ket\_qua = 0 để tính tổng các phần tử của mảng và biến \$mang\_so = array() để khai báo \$mang\_so là một mảng.

Hàm explode() trả về một mảng là mảng sau khi đã tách chuỗi được lấy từ textfield nhap\_mang, các phần tử cách nhau bởi dấu phẩy (,)

Vòng lặp for dùng để duyệt mảng và cộng giá trị các phần tử vào biến \$ket\_qua. Hoàn thành bài tập

## 2. Tạo mảng ngẫu nhiên - Tìm max, min

Đầu tiên chúng ta sẽ viết trang HTML để hiển thị form của chúng ta

```

<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>PHÁT SINH MẢNG VÀ TÍNH TOÁN</title>
    <meta charset="utf-8">
    <style>
        *{
            font-family: Tahoma;
        }
        table{
            width: 400px;
            margin: 100px auto;
        }
    </style>

```

```

        table th{
            background: #66CCFF;
            padding: 10px;
            font-size: 18px;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <form action="mang-2.php" method="POST">
        <table>
            <thead>
                <tr>
                    <th colspan="2">PHÁT SINH MẢNG VÀ
TÍNH TOÁN</th>
                </tr>
            </thead>
            <tbody>
                <tr>
                    <td>Nhập số phần tử:</td>
                    <td><input type="text" name="so_phan_tu"
width="100%" ></td>
                </tr>
                <tr>
                    <td></td>
                    <td><input type="submit" value="Phát sinh và
tính toán"></td>
                </tr>
                <tr>
                    <td>Mảng: </td>
                    <td><input type="text" name="mang_so"
disabled="disabled" value="<?php xuat_mang($mang_so); ?>"></td>
                </tr>
                <tr>
                    <td>GTLN ( MAX ) trong mảng: </td>
                    <td><input type="text" name="gtln"
disabled="disabled" value="<?php tim_max($mang_so); ?>"></td>
                </tr>
                <tr>
                    <td>GTNN ( MIN ) trong mảng: </td>
                    <td><input type="text" name="ttnn"
disabled="disabled" value="<?php tim_min($mang_so); ?>"></td>
                </tr>
                <tr>
                    <td>Tổng mảng: </td>

```

```

        <td><input type="text" name="tong"
disabled="disabled" value="<?php tinh_tong($mang_so); ?>"></td>
    </tr>
</tbody>
</table>
</form>
</body>
</html>

```

Trong đoạn code trên, các thẻ `<input>` có thuộc tính `value="<?php ?>"` dùng để gọi các hàm mà chúng ta sắp viết để thực hiện các chức năng như tạo mảng, tìm max min, v.v

Trang HTML hoàn thành

PHÁT SINH MẢNG VÀ TÍNH TOÁN	
Nhập số phần tử:	<input type="text"/>
	<input type="button" value="Phát sinh và tính toán"/>
Mảng:	<input type="text"/>
GTLN ( MAX ) trong mảng:	<input type="text"/>
GTNN ( MIN ) trong mảng:	<input type="text"/>
Tổng mảng:	<input type="text" value="0"/>

Ảnh 19: Giao diện bài tập

Tiếp theo chúng ta lập trình PHP để xử lý khi bấm nút Tính toán

Đầu tiên chúng ta cần khai báo một biến `$mang_so` là mảng một chiều.

Tiếp theo viết hàm tạo mảng ngẫu nhiên.

```
$n=$_POST["so_phan_tu"];
```

```
$mang_so = array($n);
```

```
    for($i = 0; $i < $n; $i++){
```

```
        $mang_so[$i] = mt_rand(0,20);
```

```
    }
```

Hàm `mt_rand($start , $end)` trả về một số ngẫu nhiên trong đoạn `$start` đến `$end`.

Chúng ta đã tạo mảng, bây giờ đến xuất mảng

```
function xuất_mang($mang_so){
    echo implode(" ", $mang_so);
}
```

Hàm `implode($glue, $piece)` trả về kiểu string, dùng để nối các phần tử của mảng lại với nhau bằng `$glue`.

## Các hàm tìm max min

```
function tim_min($mang_so){
    if(isset($mang_so[0])){
        $min = $mang_so[0];
        $n = count($mang_so);
        for($i = 1; $i < $n; $i++){
            if($mang_so[$i] < $min)
                $min = $mang_so[$i];
        }
        echo $min;
    }
}
```

```
function tim_max($mang_so){
    if(isset($mang_so[0])){
        $max = $mang_so[0];
        $n = count($mang_so);
        for($i = 1; $i < $n; $i++){
            if($mang_so[$i] > $max){
                $max = $mang_so[$i];
            }
        }
        echo $max;
    }
}
```

Hàm tìm min, đầu tiên chúng ta kiểm tra mảng đã được tạo chưa bằng cách kiểm tra sự tồn tại của giá trị đầu tiên. Nếu có, chúng ta tạo một biến \$min và gán bằng giá trị đầu tiên, sau đó duyệt từ phần tử thứ \$i=1 đến cuối mảng và lần lượt kiểm tra phần tử thứ \$i nếu nhỏ hơn \$min thì gán \$min bằng phần tử thứ \$i.

Hàm max tương tự nhưng kiểm tra phần tử thứ \$i có lớn hơn \$max không.

Tính tổng các phần tử đã hướng dẫn ở phần 1.

```
function tinh_tong($mang_so){
    $tong_so = 0;
    $n = count($mang_so);
    for($i = 0; $i < $n; $i++){
        $tong_so += $mang_so[$i];
    }
    echo $tong_so;
}
```

Sau khi hoàn thành, chúng ta cùng kiểm thử trên localhost

Mở trình duyệt và chạy thử. Nhập 10 vào ô Nhập số phần tử và bấm nút Phát sinh và tính toán để xem kết quả.

PHÁT SINH MẢNG VÀ TÍNH TOÁN	
Nhập số phần tử:	<input type="text" value="6"/> <input type="button" value="Phát sinh và tính toán"/>
Mảng:	<input type="text" value="20 20 12 1 16 5"/>
GTLN ( MAX ) trong mảng:	<input type="text" value="20"/>
GTNN ( MIN ) trong mảng:	<input type="text" value="1"/>
Tổng mảng:	<input type="text" value="74"/>

Ảnh 20: Kết quả hoàn thành

### 3. Đếm số lần xuất hiện từng phần tử, tạo mảng duy nhất

```

<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT</title>
    <meta charset="utf-8">
    <style>
        *{
            font-family: Tahoma;
        }
        table{
            width: 400px;
            margin: 100px auto;
        }
        table th{
            background: #66CCFF;
            padding: 10px;
            font-size: 18px;
        }
        input{
            width: 100%;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <form action="3-11.php" method="POST">
        <table border="0">
            <thead>

```

```

        <tr>
            <th colspan="2">ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN
            VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT</th>
        </tr>
    </thead>
    <tbody>
        <tr>
            <td>Mảng:</td>
            <td><input type="text" name="nhap_mang"
value="<?php echo $_POST['nhap_mang']; ?>" ></td>
        </tr>
        <tr>
            <td>Số lần xuất hiện:</td>
            <td><input type="text"
name="so_lan_xuat_hien" value="<?php echo $chuoi; ?>" disabled="disabled"
></td>
        </tr>
        <tr>
            <td>Mảng duy nhất:</td>
            <td><input type="text"
name="mang_duy_nhat" value="<?php mang_duy_nhat($mang_duy_nhat); ?>"
disabled="disabled" ></td>
        </tr>
        <tr>
            <td colspan="2"><input type="submit"
value="Thực hiện"></td>
        </tr>
    </tbody>
</table>
</form>
</body>
</html>

```

ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT	
Mảng:	<input type="text"/>
Số lần xuất hiện:	<input type="text"/>
Mảng duy nhất:	<input type="text"/>
<input type="button" value="Thực hiện"/>	

Trang HTML Hoàn Thành

Đầu tiên chúng ta sẽ khai báo các biến cần thiết cho việc tạo mảng, tạo mảng duy nhất và đếm số lần.

```
$mang_so = array();
$mang_uy_nhat = array();
$so_lan = array();
```

Tiếp theo chúng ta cần kiểm tra xem người dùng đã nhập mảng vào form chưa và xử lý tạo các mảng bằng các hàm sau.

```
if(isset($_POST['nhap_mang'])) {
    $mang_so = explode(",", $_POST['nhap_mang']);
    $mang_uy_nhat = array_unique($mang_so);
    $so_lan = array_count_values($mang_so);
}
```

Hàm `array_unique($array)`; dùng để xóa các phần tử trùng lặp trong \$array

Hàm `array_count_values($array)`; dùng để đếm số lần xuất hiện từng phần tử và trả về một Associative Arrays.

Tiếp theo chúng ta viết lệnh để in ra chuỗi số lần xuất hiện của từng phần tử

```
$chuoi = "";
foreach($so_lan as $key => $value) {
    $chuoi = $chuoi.$key . ":" . $value . " ";
}
```

`foreach()` dùng để duyệt mảng mà không cần biết số phần tử của mảng .

Và cuối cùng là hàm in ra mảng duy nhất mà chúng ta đã tạo ở trên

```
function mang_uy_nhat($mang_so) {
    if(isset($mang_so[0])) {
        echo implode(" ", $mang_so);
    }
}
```

### ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT

Mảng:	3,5,6,4,3,4
Số lần xuất hiện:	3:2 5:1 6:1 4:2
Mảng duy nhất:	3, 5, 6, 4
Thực hiện	

Sản phẩm hoàn thành

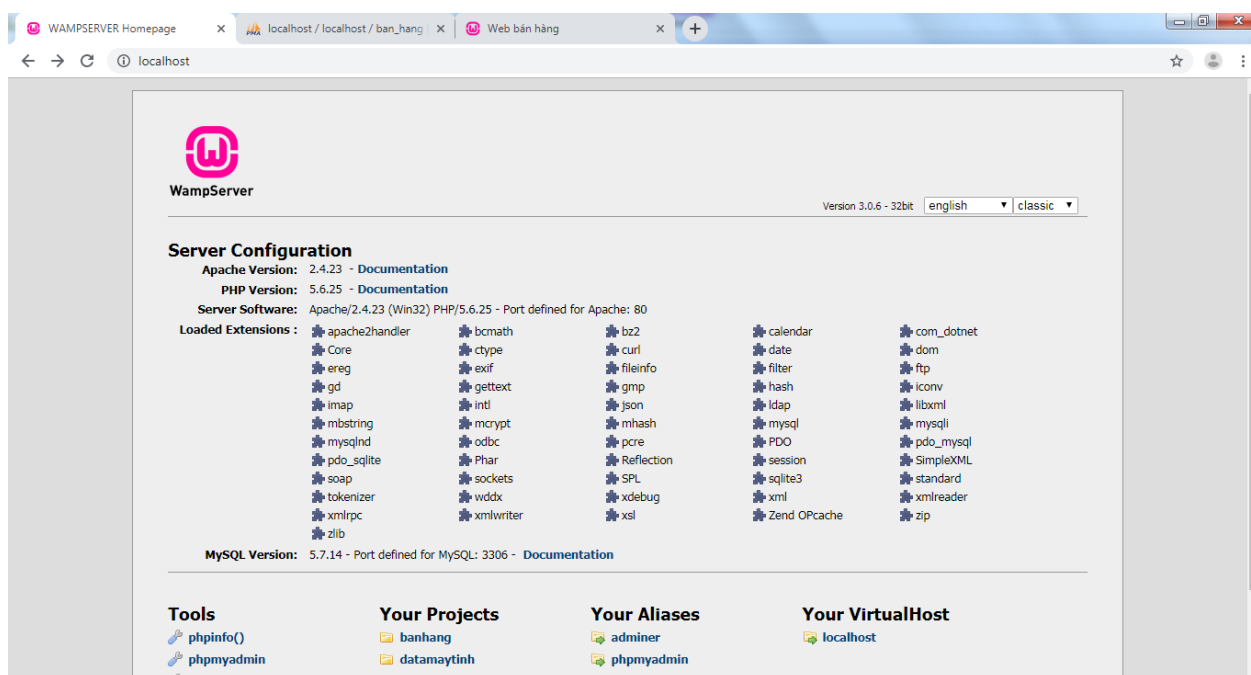
## Bài 7

### PHP & MySQL

#### Phần 1. Kết nối , Tạo và lấy dữ liệu hiển thị lên website PHP

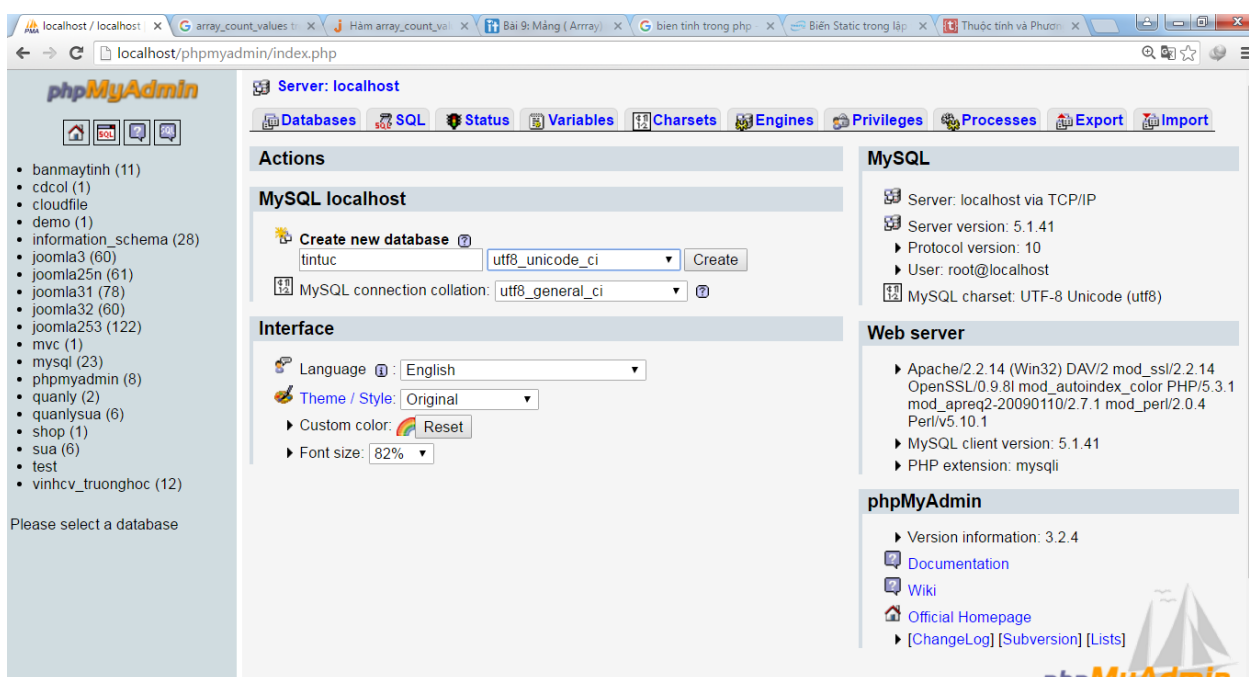
Đầu tiên ta vào phpmyadmin tạo cơ sở dữ liệu, ta mở wamp server lên, sau đó lên web truy cập với đường dẫn <http://localhost:8080/phpmyadmin> hoặc vào <http://localhost> ,nếu bạn chưa có wamp Server thì bạn nên xem lại bài [hướng dẫn cài đặt và sử dụng wampp Server](#)

Nếu các bạn vào <http://localhost:8080> thì bấm vào phpmyadmin

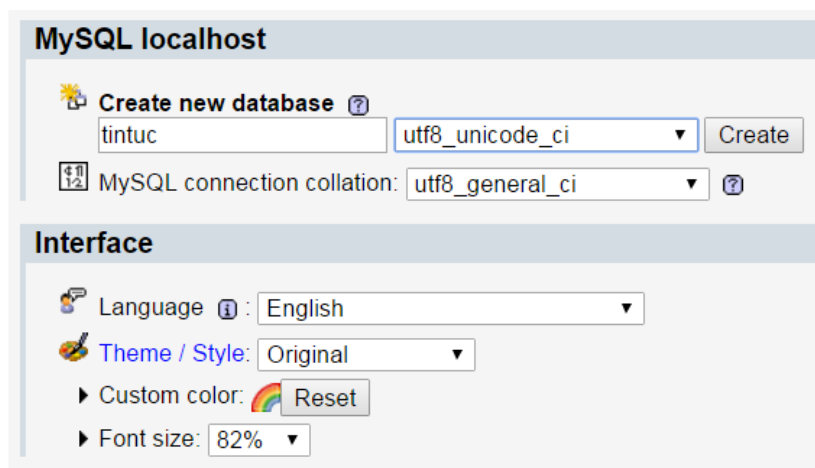


#### 1. Tạo Cơ sở dữ liệu

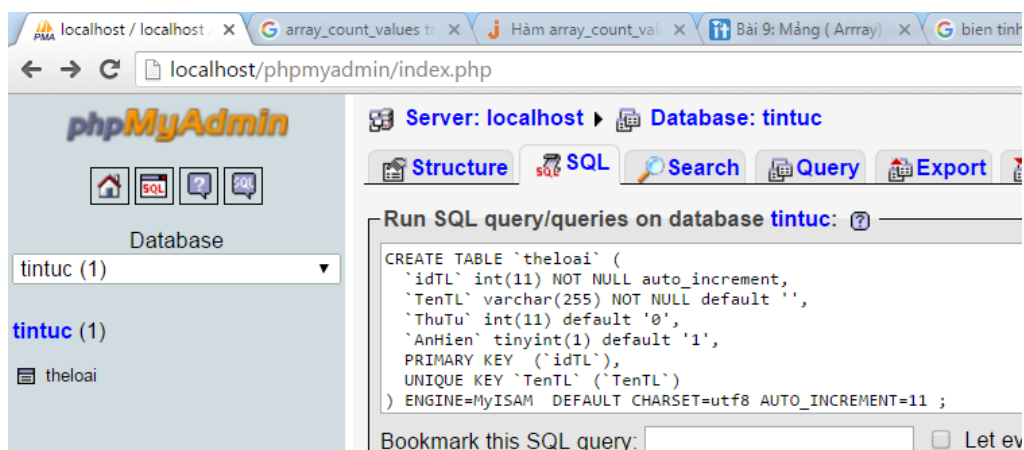
Các bạn sẽ tạo database theo như hình sau:



Chọn tab là Database, đặt tên cho cơ sở dữ liệu là tintuc và chọn kiểu là utf8\_unicode\_ci hoặc utf8\_general\_ci để có thể đánh chữ và lưu bằng tiếng việt nhé.



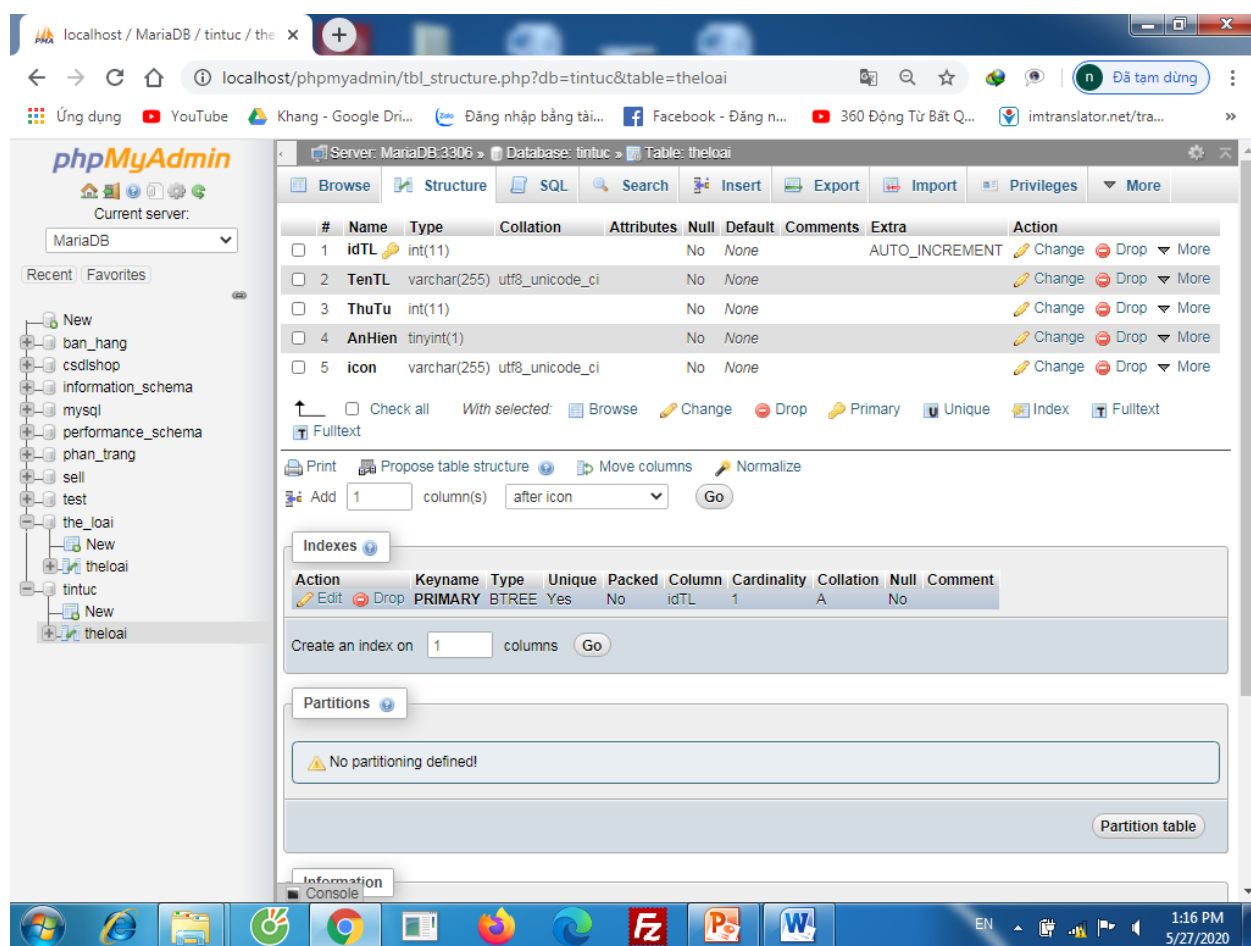
Sau đó vào tab SQL, chạy đoạn script sau để tạo bảng theloai, gồm các thông tin sau: idTL, tenTL, ThuTu, AnHien, icon



Đoạn code script tạo bảng thể loại như sau:

```
CREATE TABLE `theloai` (
  `idTL` int(11) NOT NULL auto_increment,
  `TenTL` varchar(255) NOT NULL default "",
  `ThuTu` int(11) default '0',
  `AnHien` tinyint(1) default '1',
  PRIMARY KEY (`idTL`),
  UNIQUE KEY `TenTL` (`TenTL`)
) ENGINE=MyISAM DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO_INCREMENT=11 ;
```

**Hoặc tạo theo cấu trúc sau:**



Click menu insert để nhập số liệu như bảng sau

Dữ liệu của cơ sở dữ liệu các bạn thêm vào như bảng sau:

			idTL	Ten TL	ThuTu	AnHien
<input type="checkbox"/>			1	Xã hội	1	1
<input type="checkbox"/>			2	Thể giới	2	1
<input type="checkbox"/>			3	Kinh doanh	3	1
<input type="checkbox"/>			4	Văn hóa	4	1
<input type="checkbox"/>			5	Thể thao	5	1
<input type="checkbox"/>			6	Đời sống	6	1
<input type="checkbox"/>			8	Khoa học	8	1
<input type="checkbox"/>			9	Vì Tính	9	1

Check All / Uncheck All With selected:

## 2. Kết nối Cơ sở dữ liệu

Bây giờ chúng ta sẽ cung cấp 3 tham số cơ bản là tên server, username và password để kết nối đến server bằng các dòng lệnh bên dưới

```
<?php
$connect = mysqli_connect('localhost','root','','tintuc');

    //Nếu có lỗi xảy ra thì dừng đoạn mã và in ra thông báo lỗi.
    if(mysqli_connect_errno()!==0)
    {
        die("Error: Could not connect to the database. An error
        ".mysqli_connect_error()." occurred.");
    }

mysqli_set_charset($connect,'utf8');

?>
```

Cũng nên lưu ý với các bạn, các lệnh kết nối trên thường xuyên sử dụng, do đó mình khuyên các bạn nên để vào 1 tập tin nào đó, chẳng hạn như connect.php sau này cần thì chỉ việc dùng lệnh include(connect.php); hoặc include\_once('../connect.php');

## 3. Hiện thị lên website PHP

Sau khi kết nối đến database thành công thì ta có thể sử dụng nó như thế nào cũng được, bạn có thể tạo bảng, thêm dữ liệu mới vào bảng,... Còn ở đây mình sẽ lấy dữ liệu lên và hiện thị dữ liệu ra một table, mình làm như sau:

Bước 1. Tạo thứ mục admin

```
Bước <!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>
```

```
<?php include_once('../connect.php'); ?>
<table align="center" border="1" width="600">
    <tr align="center">
        <td>Ten The Loai</td>
        <td>Thu Tu</td>
        <td>An Hien</td>
        <td>Bieu tuong</td>
        <td colspan="2"><a href="theloai_them.php">Them</a></td>
    </tr>
</table>
<?php
    $sql= "select * from theloi";
    $results = mysqli_query($connect,$sql);
    while( ($rows = mysqli_fetch_assoc($results))!= NULL )
    {
        ?>
    <tr align="center">
        <td>
            <?php echo $rows['TenTL']; ?>
        </td>
        <td>
            <?php echo $rows['ThuTu']; ?>
        </td>
        <td>
            <?php echo $rows['AnHien']; ?>
        </td>
        <td>
            <?php if ($rows['AnHien'] == 1)
            {
                echo "Hien";
            }
            else
```

```
                {
                    echo "An";
                }

            ?>

        </td>

        <td></td>

        <td>

            <a href="theloai_sua.php?idTL=<?php echo $rows['idTL'];?>">Sua</a>

        </td>

        <td>

            <a href="theloai_xoa.php?idTL=<?php echo $rows['idTL'];?>" onclick="return
confirm('Ban co chac chan khong?');">xoa</a>

        </td>

    </tr>

<?php }

mysqli_close($connect);

?>

</table>

</body>

</html>
```

Ở trên mình sử dụng lệnh `mysqli_query()` để lấy dữ liệu và trả về kết quả cho biến `$result`, sau khi có kết quả mình dùng vòng lặp `while` để hiển thị kết quả. Sau khi thao tác với database xong ta nên đóng kết nối lại cho đừng tốn tài nguyên hệ thống.

```
<?php mysqli_close($con);?>
```

Và đây là kết quả:

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	<u>Them</u>	
Xã hội	1	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời sống	6	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vĩ Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

## Phần 2. Xử lý thêm dữ liệu vào trong bảng MySQL

Bước 1. Thiết kế giao diện cho trang thêm thể loại theloai\_them.php như sau

The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying 'localhost/tintuc/admin/theloai\_them.php'. The page content includes a form with the following elements:

- A text input field labeled 'Ten The Loai'.
- A text input field labeled 'Thu Tu'.
- A dropdown menu labeled 'An Hien' with 'Hien' selected.
- Two buttons: 'Them' and 'Huy'.

Code HTML của giao diện thêm như sau:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="theloai_them_xl.php" method="post" enctype="multipart/form-data"
name="form1">

    <table align="left" width="400">
```

```

        <tr>
        <td align="right">
            Ten The Loai
        </td>
        <td>
            <input type="text" name="TenTL" value="" />
        </td>
        </tr>
        <tr>
        <td align="right">
            Thu Tu
        </td>
        <td>
            <input type="text" name="ThuTu" value="" />
        </td>
        </tr>
        <tr>
        <td align="right">
            An Hien
        </td>
        <td>
            <select name="AnHien">
                <option value="0">An</option>
                <option value="1">Hien</option>
            </select>
        </td>
        </tr>
        <tr>

```

```
<td align="right">icon</td>
<td>
    <input type="file" name="image" id="anh" />

</td>
</tr>
<tr>
    <td align="right">
        <input type="submit" name="Them" value="Them" />
</td>
<td>
    <input type="reset" name="Huy" value="Huy" />
</td>
</tr>
</table>
</form>

</body>
</html>
```

Khi submit từ form ta lấy được 3 giá trị trên Server là \$\_POST['TenTL'], \$\_POST['ThuTu'], \$\_POST['AnHien'] .Sau đó ta dùng mysql\_query(\$sql) để thực thi lệnh thêm. Chú ý \$sql là câu truy vấn thêm.

Cụ thể code thêm của the\_loai\_them\_xl.php như sau:

```
<?php
    include_once('../connect.php');

    // upload hình ảnh

    $icon=$_FILES['image']['name'];

    $sanhminhhoa_tmp=$_FILES['image']['tmp_name'];
```

```
move_uploaded_file($anhminhhua_tmp,"image/".$icon);
```

```
$theloai = $_POST['TenTL'];
```

```
$thutu = $_POST['ThuTu'];
```

```
$an = $_POST['AnHien'];
```

```
$sql = "insert into theloai (TenTL,ThuTu,AnHien,icon)
Value('$theloai','$thutu','$an','$icon')";
```

```
if(mysqli_query($connect,$sql))
```

```
{
```

```
    echo "<script language='javascript'>alert('Them thanh cong');";
```

```
    echo "location.href='theloai.php';</script>";
```

```
}
```

```
else
```

```
{
```

```
    echo 'Lỗi: ',mysqli_error($link);
```

```
}
```

```
?>
```

Sau khi thêm xong Ta alert báo là đã thêm thành công và redirect về trang show thể loại mà ta đã làm ở bài trước

```
echo "<script language='javascript'>alert('Them thanh cong');";
```

```
echo "location.href='theloai.php';</script>";
```

Ten The Loai

Thu Tu

An Hien

Và đây là kết quả của trang thêm.

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	<u>Them</u>	
Xã hội	1	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời sống	6	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vi Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Pháp luật	10	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

### Phần 3. Sửa dữ liệu trong MySQL

Giao diện trong bài tập trước.

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	<u>Them</u>	
Xã hội	1	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời sống	6	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vi Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Pháp luật	10	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

Ở các link nút sửa ta đặt link

`<a href="theloai_sua.php?idTL= ... "></a>`

Với idTL là chỉ số dòng trong bảng thể loại

Giao diện thể loại sửa như sau:

Ten The Loai   
 Thu Tu   
 An Hien

Code HTML của giao diện thể loại sửa như sau:

```

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<?php
include("../connect.php");
$sql="select * from theloai where idTL='".$_GET['idTL']."'";

$results = mysqli_query($connect,$sql);
$d = mysqli_fetch_array($results);
?>
<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1">
<table align="left" width="400">
<tr>
<td align="right">
Ten The Loai
</td>
<td>
<input type="text" name="TenTL" value="<?php echo $d['TenTL'];?>" />
</td>
</tr>
<tr>
<td align="right">
Thu Tu
</td>
<td>
<input type="text" name="ThuTu" value="<?php echo $d['ThuTu'];?>" />
</td>

```

```
</tr>
<tr>
<td align="right">
An Hien
</td>
<td>
<select name="AnHien">
<option value="0" <?php if($d['AnHien']==0) echo "selected";?>>An</option>
<option value="1" <?php if($d['AnHien']==1) echo "selected";?>>Hien</option>
</select>
</td>
</tr>
<tr>
<td align="right">icon</td>
<td> </td>

</tr>
<tr>
<td align="right">&nbsp;</td>
<td> <input type="file" name="image" id="image" /> </td>
</tr>
<tr>
<td align="right">
<input type="hidden" name="idTL" value="<?php echo $_GET['idTL'];?>" />
<input type="submit" name="Sua" value="Sua" />
</td>
<td>
<input type="reset" name="Huy" value="Huy" />
</td>
</tr>
</table>
</form>
<?php
include("../connect.php");
// upload hình ảnh
    $icon=$_FILES['image']['name'];
    $sanhminhhoa_tmp=$_FILES['image']['tmp_name'];
    move_uploaded_file($sanhminhhoa_tmp,"image/".$icon);

// lay gia tri cho tham so
    $theloai = $_POST['TenTL'];
    $thutu = $_POST['ThuTu'];
    $san = $_POST['AnHien'];
```

```

$key = $_GET['idTL'];
if (isset($_POST['Sua']))
{
    if($icon!="")
    {
        $sql="update theloai set
        TenTL='$theloai',ThuTu='$thutu',AnHien='$an',icon='$icon' where idTL='$key'";
    }
    else
    {
        $sql="update theloai set TenTL='$theloai',ThuTu='$thutu',AnHien='$an' where
        idTL='$key'";
    }
    // $uup=mysql_query($sql);

    if(mysql_query($connect, $sql))
    {
        echo "<script language='javascript'>alert('sua thanh cong');";
        echo "location.href='theloai.php';</script>";
    }
}

?>

</body>
</html>

```

Ở đây ta có show ra trên text field tên thể loại , thứ tự , Ẩn hiện nên ta áp dụng bài tập trước để thực hiện.

Code show dữ liệu

```

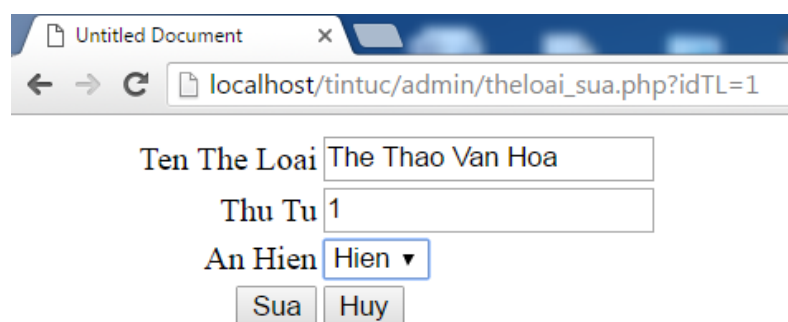
$sql="select * from theloai where idTL='".$_GET['idTL']";
$kq=mysql_query($sql);
$d=mysqli_fetch_array($kq);

```

Chú ý ở đây ta dùng \$\_GET['idTL'] để lấy đúng idTL trên trình duyệt mà lúc này ta đặt link ở phần bài viết trên.

Mã lệnh cập nhật dữ liệu trên theloai\_sua.php

Kết quả cuối cùng sau khi sửa



Ten The Loai

Thu Tu

An Hien

Và kết quả sẽ show ra khi bấm vào nút Sửa.

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	Them	
The Thao Van Hoa	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể Giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh Doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn Hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể Thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời Sống	7	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa Học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vi Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

#### Phần 4. Xóa dữ liệu trong MySQL

Giao diện trong bài tập trước.

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	Them	
Xã hội	1	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời sống	6	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vi Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Pháp luật	10	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

Ở các link nút xóa ta đặt link

```
<a href="theloai_xoa.php?idTL= ... "></a>
```

Với idTL là chỉ số dòng trong bảng thể loại

Code của thể loại xóa như sau:

```
<?php
```

```
include("../connect.php");
```

```

$sl="delete from theloai where idTL=".$$_GET['idTL'];
//if(mysql_query($sl))
if(mysql_query($connect,$sl))
{
    echo "<script language='javascript'>alert('Xoa thanh cong');";
    echo "location.href='theloai.php';</script>";
}
?>

```

Sau khi xóa xong ta gọi lại theloai.php để show ra bảng thể loại đã bị xóa record có idTL bằng dòng chúng ta xóa

Ten The Loai	Thu Tu	An Hien	<u>Them</u>	
Xã hội	1	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể giới	2	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Kinh doanh	3	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Văn hóa	4	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Thể thao	5	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Đời sống	6	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Khoa học	8	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>
Vĩ Tính	9	Hien	<a href="#">Sua</a>	<a href="#">xoa</a>

## Bài 8

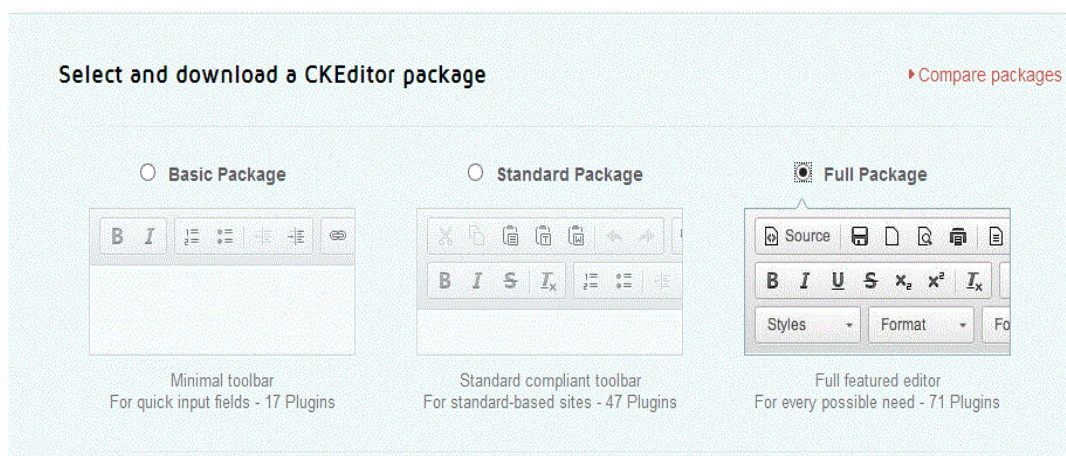
### Sử dụng CKEditor để soạn thảo trong PHP

#### Phần 1. Giới thiệu và Hướng dẫn tải về

Việc soạn thảo trong PHP là 1 kỹ thuật hết sức quan trọng. Vì vậy phần này sẽ giúp các bạn sử dụng kỹ thuật CKEditor để soạn thảo trong PHP này 1 cách chi tiết

Đầu tiên ta download CKEditor ở trang web sau [ckeditor.com](http://ckeditor.com)

Giao diện trang web download như sau:



Sau khi download xong ta giải nén source ckeditor và copy vào htdocs/folder chứa web. Để chạy được source này ta test ví dụ sau do ckeditor đã hỗ trợ (file \_posteddata.php) có trong source đã download về. Ta cũng chép file này vào thư mục gốc. Nội dung file này như sau:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<?php
/*
Copyright (c) 2003-2011, CKSource - Frederico Knabben. All rights reserved.
For licensing, see LICENSE.html or http://ckeditor.com/license
*/
?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
    <title>Sample &mdash; CKEditor</title>
    <meta http-equiv="content-type" content="text/html; charset=utf-8" />
    <link type="text/css" rel="stylesheet" href="sample.css" />
</head>
<body>
    <h1 class="samples">
        CKEditor &mdash; Posted Data
    </h1>
    <table border="1" cellspacing="0" id="outputSample">
        <colgroup><col width="100" /></colgroup>
        <thead>
            <tr>
                <th>Field&nbsp;Name</th>
                <th>Value</th>
            </tr>
        </thead>
```

```
<?php

if ( isset( $_POST ) )
    $postArray = &$_POST ;           // 4.1.0 or later, use $_POST
else
    $postArray = &$HTTP_POST_VARS ; // prior to 4.1.0, use
    HTTP_POST_VARS

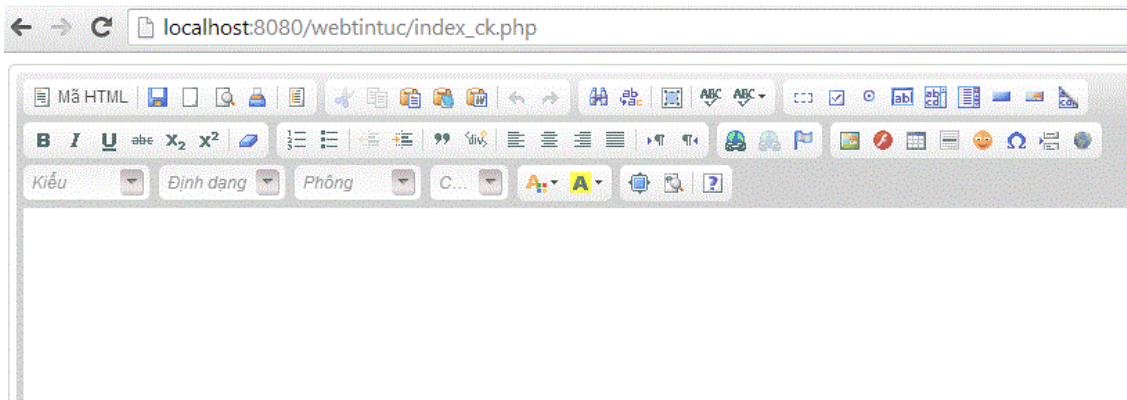
foreach ( $postArray as $sForm => $value )
{
    if ( get_magic_quotes_gpc() )
        $postedValue = htmlspecialchars( stripslashes( $value ) ) ;
    else
        $postedValue = htmlspecialchars( $value ) ;

?>
        <tr>
            <th style="vertical-align: top"><?php echo
htmlspecialchars($sForm); ?></th>
            <td><pre class="samples"><?php echo
$postedValue?></pre></td>
        </tr>
    <?php
}
?>
</table>
<div id="footer">
    <hr />
    <p>
        CKEditor - The text editor for the Internet - <a
class="samples" href="http://ckeditor.com/">http://ckeditor.com</a>
    </p>
    <p id="copy">
        Copyright &copy; 2003-2011, <a class="samples"
href="http://cksource.com/">CKSource</a> - Frederico Knabben. All rights
reserved.
    </p>
</div>
</body>
</html>
```

## Phần 2. Test hoạt động của CKeditor bằng 2 cách:

### 1. Cách 1: dùng CKEDITOR.replace('nameofcontrol'); (dùng Ajax để show ckeditor)

Cụ thể ta làm giao diện sau:



Code HTML của giao diện này như sau:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=iso-8859-1" />
<title>Untitled Document</title>
<script type="text/javascript" src="ckeditor/ckeditor.js"></script>
</head>

<body>
<form action="_posteddata.php" method="post">
<textarea name="tomtat" cols="" rows="" ></textarea>
<script type="text/javascript">
    //<![CDATA[

    // This call can be placed at any point after the
    // <textarea>, or inside a <head><script> in a
    // window.onload event handler.

    // Replace the <textarea id="editor"> with an CKEditor
    // instance, using default configurations.
    CKEDITOR.replace( 'tomtat' );

    //]]>
</script>
```

```
<input name="ok" type="submit" value="Ok" />
</form>
</body>
</html>
```

## 2. Cách 2: Dùng PHP

```
<?php
// Include the CKEditor class.
include_once "ckeditor/ckeditor.php";

// Create a class instance.
$CKEditor = new CKEditor();

// Path to the CKEditor directory.
$CKEditor->basePath = '/ckeditor/';

// Replace a textarea element with an id (or name) of "textarea_id".
//$CKEditor->replace("tomtat");
$CKEditor->replaceall();

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=iso-8859-1" />
<title>Untitled Document</title>
<script type="text/javascript" src="ckeditor/ckeditor.js"></script>
</head>

<body>
<form action="" method="post"><textarea name="tomtat" cols="" rows=""
></textarea>
<textarea name="tomtat1" cols="" rows="" ></textarea>

<?php
// Include the CKEditor class.
include_once "ckeditor/ckeditor.php";

// Create a class instance.
$CKEditor = new CKEditor();

// Path to the CKEditor directory.
$CKEditor->basePath = '/ckeditor/';
```

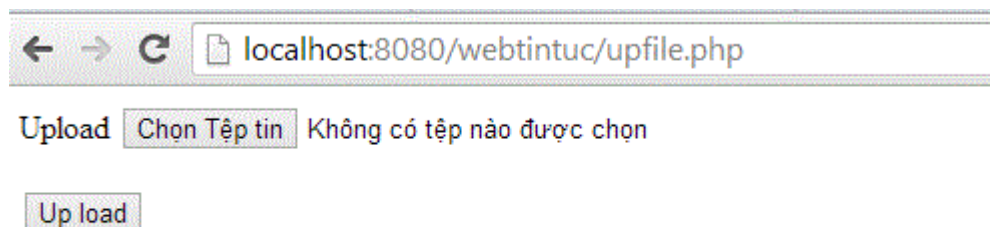
```
// Replace a textarea element with an id (or name) of "textarea_id".
//CKEditor->replace("tomtat");
$CKEditor->replaceall();

?>
        <input name="ok" type="submit" value="Ok" />
</form>
<?php
if(isset($_POST["tomtat"]))
echo stripslashes($_POST["tomtat"]);
if(isset($_POST["tomtat1"]))
echo $_POST["tomtat1"];
?>
</body>
</html>
```

## Bài 9

### Kĩ thuật upload hình ảnh trong PHP

Giao diện upload như sau:



Code HTML của giao diện upload như sau:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1"
id="form1">
<input type="hidden" name="MAX_FILE_SIZE" value="5000000"><!-- giới hạn
file upload - đơn vị là byte -->
<label>Upload
<input type="file" name="ufile" id="ufile" />
</label>
<p>

<input type="submit" name="upload" id="upload" value="Up load" />

</p>
</form>
</body>
</html>
```

Trong đây ta sử dụng đoạn code bên dưới để giới hạn file upload

```
<input type="hidden" name="MAX_FILE_SIZE" value="5000000"><!-- giới hạn
file upload - đơn vị là byte -->
```

Đầu tiên ta liệt kê một số tham số code PHP upload

```
//-----
/*
$_FILES['file_upload']['name']: tên file gốc trên máy client. Tùy vào browser, tên file có thể được truyền lên server ở dạng C:\folder\filename.ext hoặc chỉ là filename.ext. Chương trình phải tự kiểm tra và trích ra tên file nếu cần thiết.
$_FILES['file_upload']['type']: kiểu của file, được lưu ở dạng MINE (Ví dụ: image/gif, audio/wav).
$_FILES['file_upload']['size']: dung lượng của file tính theo byte.
$_FILES['file_upload']['tmp_name']: sau khi upload, server sẽ lưu file vào một file tạm trên server, biến này cho ta biết đường dẫn và tên của file tạm đó. Chương trình sẽ đọc file tạm này để lấy nội dung của file được upload.
$_FILES['file_upload']['error']: mã lỗi, chương trình nên kiểm tra biến này để bảo đảm rằng quá trình upload không xảy ra lỗi.
==0: upload thành công
==1: dung lượng file upload vượt quá giới hạn được chỉ định trong file php.ini.
==2: dung lượng file upload vượt quá giới hạn được chỉnh định bởi MAX_FILE_SIZE.
==3: file chỉ được upload 1 phần (có thể là do lỗi đường truyền trong quá trình upload).
==4: không có file nào được upload (có thể là file ở client không tồn tại).
*/
//-----
```

Ta bắt đầu xử lý code upload như sau:

```
<?php
// folder để up file lên
$target_path = "uploads/";

if(isset($_FILES['ufile']))
{

    $target_path = $target_path . basename( $_FILES['ufile']['name']);
    //VD: C:/images/abc.jpg

    //echo "<br>type:". $_FILES['ufile']['type'];

    //kiểm tra kiểu file upload
    if ( !preg_match('/^(.jpg|gif)$/i',basename($_FILES['ufile']['name']) ) )
    { echo "Không phải file ảnh!"; }
    else
    // xử lý trung tâm
    if (file_exists($target_path))
    {
```

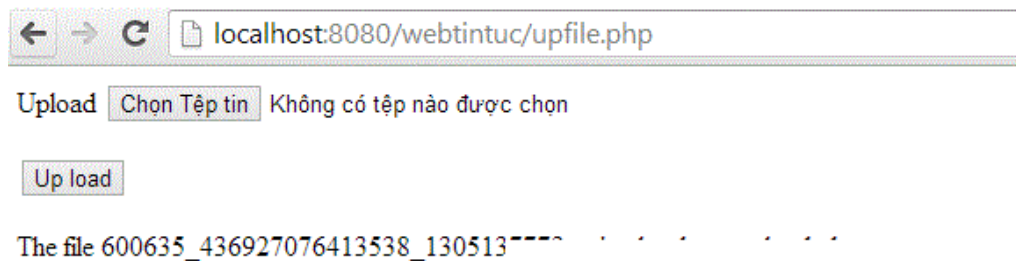
```

echo basename( $_FILES['ufile']['name']) . " already exists. ";}
else
if(move_uploaded_file($_FILES['ufile']['tmp_name'], $target_path)) {
echo "The file ". basename( $_FILES['ufile']['name']).
" has been uploaded";

} else{
echo "There was an error uploading the file, please try again!";
}
}
?>

```

Giao diện kết quả nếu upload được như sau:



Đoạn code hoàn chỉnh như sau:

```

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1"
id="form1">
<input type="hidden" name="MAX_FILE_SIZE" value="5000000"><!-- gioi han
file upload - don vi la byte -->
<label>Upload
<input type="file" name="ufile" id="ufile" />
</label>
<p>

<input type="submit" name="upload" id="upload" value="Up load" />

</p>
</form>

```

```
<?php
// folder de up file len
$target_path = "uploads/";

if(isset($_FILES['ufile']))
{

$target_path = $target_path . basename( $_FILES['ufile']['name']);
//VD: C:/images/abc.jpg

//echo "<br>type: ".$_FILES['ufile']['type'];

//kiem tra kieu file upload
if ( !preg_match('/^(.jpg|gif)$/i',basename($_FILES['ufile']['name']) ) )
{ echo "Khong phai file anh!";}
else
// xu ly trung ten
    if (file_exists($target_path))
    {
        echo basename( $_FILES['ufile']['name']) . " already exists. ";}
    else
if(move_uploaded_file($_FILES['ufile']['tmp_name'], $target_path)) {
    echo "The file ". basename( $_FILES['ufile']['name']).
    " has been uploaded";

} else{
    echo "There was an error uploading the file, please try again!";
}
}
?>

</body>
</html>
```

Còn nếu không upload được do không đúng file quy định hoặc trùng file thì sẽ có thông báo lỗi xuất hiện.

## **Bài 10**

### **Một số bài tập về SESSION trong PHP**

#### **Phần 1. Session là gì ?**

Khi làm việc với một chương trình, bạn mở nó, làm việc với nó và tắt nó. Công việc này như là một session ( phiên làm việc ). Máy tính biết bạn là ai. Nó biết khi nào bạn bắt đầu

ứng dụng và khi nào bạn tắt. Tuy nhiên trên mạng thì máy chủ không thể biết bạn là ai và bạn làm gì bởi vì địa chỉ HTTP không thể hiện được thông tin này.

Session trong PHP giải quyết được vấn đề này bằng cách lưu trữ thông tin người dùng trên máy chủ. Tuy nhiên, thông tin lưu trong session sẽ được xóa sau khi người dùng rời khỏi website.

Session làm việc bằng cách tạo ra một id duy nhất (UNIQUE ID) cho mỗi khách truy cập.

## Phần 2. Một số bài tập SESSION

### 1. Sử dụng session để lưu giá trị tên và tuổi khi tắt mở trình duyệt.

Đầu tiên ta tạo file session.php và khai báo 2 biến session, lưu ý lúc ban đầu bạn chưa khởi tạo session

Để bắt đầu khởi tạo và sử dụng session ta phải khai báo

```
session_start();// khởi động session
Khởi tạo 2 biến Session cho name và age.
```

```
if(!isset($_SESSION['name']))
{
    $_SESSION['name']="hocweb.com.vn";// khởi tạo một biến session với tên là
    name và giá trị ban đầu là 'abc'
    $_SESSION['age']=120;
}
```

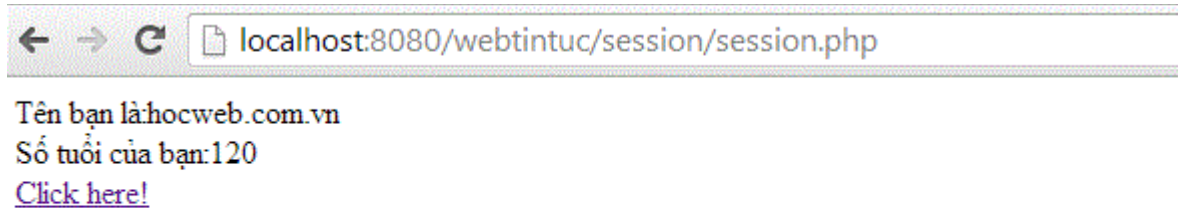
và khi ta gọi echo để xuất 2 giá trị này thì ta sẽ nhận được giá trị của 2 biến Session này.

```
<?php
session_start();// khởi động session
if(!isset($_SESSION['name']))
{
    $_SESSION['name']="hocweb.com.vn";// khởi tạo một biến session với tên là
    name và giá trị ban đầu là 'abc'
    $_SESSION['age']=120;
}
```

```
?>
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Session</title>
</head>
```

```
<body>
<?php
echo "Tên bạn là:". $_SESSION['name']. "<br/>";
echo "Số tuổi của bạn:". $_SESSION['age']. "<br/>";
?>
<a href="test_session.php">Click here!</a>
</body>
</html>
```

Giao diện thì chạy file session.php

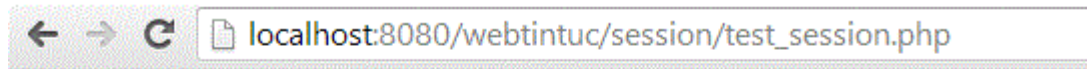


Chúng ta sẽ truyền biến session qua 1 cửa sổ trình duyệt khác để test sự hoạt động của biến session. Nội dung file test\_session.php (link click here ở trên) như sau:

```
<?php
session_start();
?>
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<?php
echo "Chao ban ". $_SESSION['name']. " co tuoi la:". $_SESSION['age'];
?>
<br />
<a href="huy_session.php">Huy session</a>
</body>
</html>
```

Kết quả của file test\_session.php này như sau:



Chao ban hocweb.com.vn co tuoi la:120

[Huy session](#)

Ta vẫn nhận được kết quả này nếu tắt trình duyệt và mở lại với đường dẫn như trên. Để xóa SESSION ta dùng lệnh

```
unset($_SESSION['name']);
```

hoặc xóa hết SESSION ta dùng lệnh

```
session_destroy();// huy tat ca cac session
```

Như vậy nếu ta đặt link trong source test\_session.php là 1 file mới có tên là huy\_session.php có nội dung như sau:

```
<?php
session_start();
unset($_SESSION['name']);// huy session co ten la 'name'
?>
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

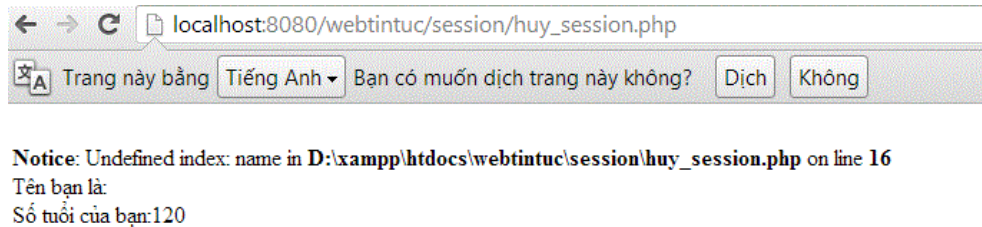
<body>
<?php
echo "Chao ban ".$_SESSION['name']."' co tuoi la: ".$_SESSION['age'];
?>

</body>
</html>
```

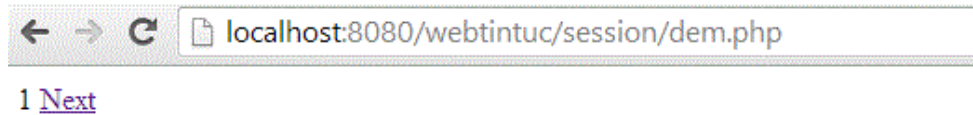
Thì kết quả sẽ không thể hiện được giá trị SESSION được nữa.

chú ý kết quả ở đây sẽ báo lỗi chưa khai báo giá trị \$\_SESSION['name'] do mình đã xóa còn \$\_SESSION['age'] vẫn có giá trị. Ở đây ta chỉ xóa được 1 biến session.

Còn muốn xóa hết SESSION thì ta dùng destroy\_all();



## 2. Tạo biến đếm, tạo trang tăng đếm



```
<?php
session_start();
if (!isset($_SESSION['count']))
{
    $_SESSION['count']=1;
}
else
$_SESSION['count'] ++;
```

```
?>
<?php
echo $_SESSION['count'];
```

```
?>
```

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
```

```
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
```

```
<head>
```

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
```

```
<title>Untitled Document</title>
```

```
</head>
```

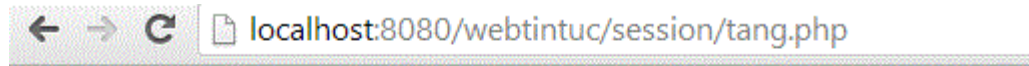
```
<body>
```

```
<a href ="tang.php"> Next </a>
```

```
</body>
```

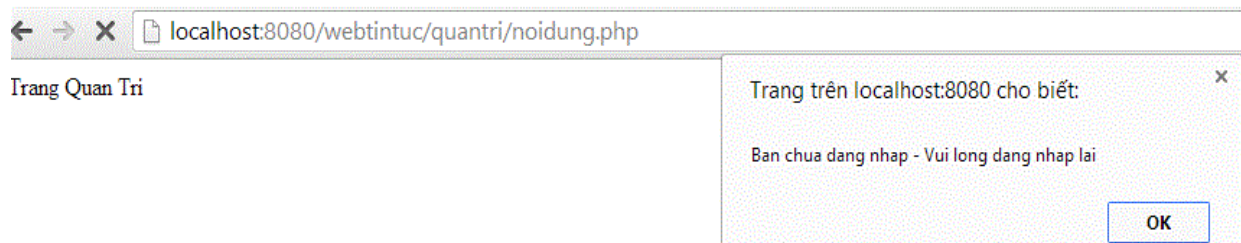
```
</html>
```

Khi ta nhấn next thì sẽ đưa đến trang tang.php mục đích là tạo ra 1 trang mới và đơn giản là tạo 1 link back về trang dem.php lúc này SESSION đã tồn tại và biến SESSION sẽ được tăng lên 1(xem đoạn code ở trên). Giao diện trang tang.php và giao diện kết quả như sau:



### 3. Xử lý code trang đăng nhập có sử dụng SESSION trong PHP

Kết quả ta sẽ đạt được như sau:



Nếu người dùng truy cập trực tiếp vào đường dẫn

<http://localhost:8080/webtintuc/quantri/noidung.php> thì sẽ bị thông báo là bạn chưa đăng nhập và yêu cầu đăng nhập mới vào được trang này. Điều này mang nhiều ý nghĩa. Đôi khi chúng ta muốn hạn chế người dùng vào thẳng vào các ứng dụng thêm, xóa, sửa chẳng hạn. Vì nếu không làm điều này thì ai cũng vào được phần quản trị và lúc đó thì ôi thôi. muốn làm gì thì làm luôn. Ở đây ta sẽ sử dụng kỹ thuật SESSION. Nếu tồn tại SESSION username và SESSION password thì cho vào, không thì phải đăng nhập lại.

Giao diện đăng nhập ta thiết kế như sau:

Username:	<input type="text"/>
Password:	<input type="password"/>
<input type="checkbox"/> Remember	
<input type="submit" value="Dang Nhap"/>	<input type="submit" value="Huy"/>

Code HTML cho giao diện đăng nhập

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body><form id="form1" name="form1" method="post"
action="dangnhap_xuly.php">
<table width="300" border="1" align="left">
<tr>
<td>Username:</td>
<td><input type="text" name="username" id="username" />
</td>
</tr>
<tr>
<td>Password:</td>
<td><input type="text" name="password" id="password" /></td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2"><label>
<input type="checkbox" name="remember" id="remember" />
Remember</label></td>
</tr>
<tr>
<td><input type="submit" name="dangnhap" id="dangnhap" value="Dang Nhap"
/></td>
<td><input type="reset" name="huy" id="huy" value="Huy" /></td>
</tr>
</table></form>
</body>
</html>
```

Tiếp tục ta xử lý đăng nhập như sau:

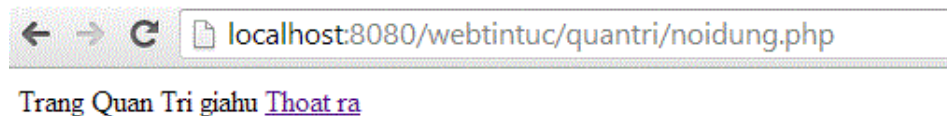
```
<?php
session_start();
ob_start();
include("../connect.php");
$username=$_POST['username'];
$password=$_POST['password'];
$sql="select * from users where Username='".$username.'" and
Password='".$password.'";
$skq=mysql_query($sql);
$row=mysql_fetch_array($skq);
if(mysql_num_rows($skq)>0)
{ /*$d=mysql_fetch_array($skq);
echo "Chao ban ".$d['HoTen'];*/

$_SESSION['username']=$username;
$_SESSION['password']=$password;
$_SESSION['hoten']=$row['HoTen'];
echo "<script language='javascript'>alert('Đăng nhập thành công');";
        echo "location.href='noidung.php';</script>";

}
else
{
echo "<script language='javascript'>alert('Đăng nhập thất bại');";
        echo "location.href='dangnhap.php';</script>";

}
?>
```

Cuối cùng trang nội dung nếu đăng nhập thành công thì ta được kết quả sau:



Code trang nội dung như sau:

```
<?php
session_start();
?>
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
```

```

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
Trang Quan Tri
<?php
if (isset($_SESSION['username']) && isset($_SESSION['password']))
    echo $_SESSION['username'];
else
{
    echo "<script language='javascript'>alert('Ban chua dang nhap - Vui long
dang nhap lai');";
    echo "location.href='dangnhap.php';</script>";
}
?>
<a href="logout.php" >Thoat ra </a>
</body>
</html>

```

Ở đoạn code trên ta kiểm tra xem \$\_SESSION['username'] , \$\_SESSION['password'] có tồn tại không, nếu có thì in ra \$\_SESSION['username'] nếu không thì bắt phải đăng nhập lại

```

<?php
if (isset($_SESSION['username']) && isset($_SESSION['password']))
    echo $_SESSION['username'];
else
{
    echo "<script language='javascript'>alert('Ban chua dang nhap - Vui long
dang nhap lai');";
    echo "location.href='dangnhap.php';</script>";
}
?>

```

Trên đoạn code noidung.php ta có làm link logout.php mục đích là để xóa SESSION và bắt người dùng đăng nhập lại

Nội dung code logout.php như sau:

```

<?php
session_start();
ob_start();
?>
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

```

```
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>

<?php
session_destroy();
header("location:dangnhap.php");
?>
</body>
</html>
```

## Bài 11

### Phân trang trong PHP

#### Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu

Đầu tiên chúng ta cần tạo CSDL và tạo một bảng tintuc như sau

```
CREATE TABLE IF NOT EXISTS `tintuc` (  
  `id` int(10) NOT NULL AUTO_INCREMENT,  
  `title` varchar(255) NOT NULL,  
  PRIMARY KEY (`id`)  
) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=latin1 AUTO_INCREMENT=1 ;
```

Sau đó thêm các record cho bảng vừa tạo

```
INSERT INTO `tintuc` (`id`, `title`) VALUES  
(1, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit'),  
(2, 'Ut wisi enim ad minim veniam, quis nostrud exerci tation'),  
(3, 'Duis autem vel eum iriure dolor in hendrerit in vulputate'),  
(4, 'Nam liber tempor cum soluta nobis eleifend'),  
(5, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit'),  
(195, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit'),  
(196, 'Typi non habent claritatem insitam'),  
(197, 'Nam liber ipsum consectetur adipiscing elit'),  
(198, 'Eodem modo typi, qui nunc nobis videntur parum clari'),  
(199, 'Claritas est etiam processus dynamicus, qui sequitur mutationem'),  
(200, 'Imperdiet doming id quod mazim');
```

#### Phần 2. Trang php

Sau khi đã hoàn thành phần cơ sở dữ liệu, chúng ta tạo trang php để lấy dữ liệu từ bảng và xuất ra màn hình có giới hạn số dòng sẽ lấy và phân trang.

```
<?php  
$conn = mysqli_connect("localhost", "root", "", "phantrang");  
  
if(isset($_GET['page'])){  
    $page = $_GET['page'];  
} else {  
    $page = 1;  
}  
  
$limit = 10; // 10 title per page  
$start = ($page - 1) * $limit;  
  
$total_title = mysqli_num_rows(mysqli_query($conn, "SELECT * FROM  
tintuc"));
```

```
$total_page = $total_title/$limit;

$query = "SELECT * FROM tintuc LIMIT ".$start.", ".$limit;
$result = mysqli_query($conn, $query);
echo "<div class=\"title\">";
while($row = mysqli_fetch_array($result)){
    echo '<a href="#">'.$row['id'].' '.$row['title'].'</a><br />';
}
echo "</div>";
echo "<div class=\"pagination\">";
for($i = 1; $i <= $total_page; $i++){
    echo '<a href="phantrang.php?page='.$i.'">'.$i.'</a> | ';
}
echo "</div>";
?>
```

Chúng ta định dạng lại bằng CSS

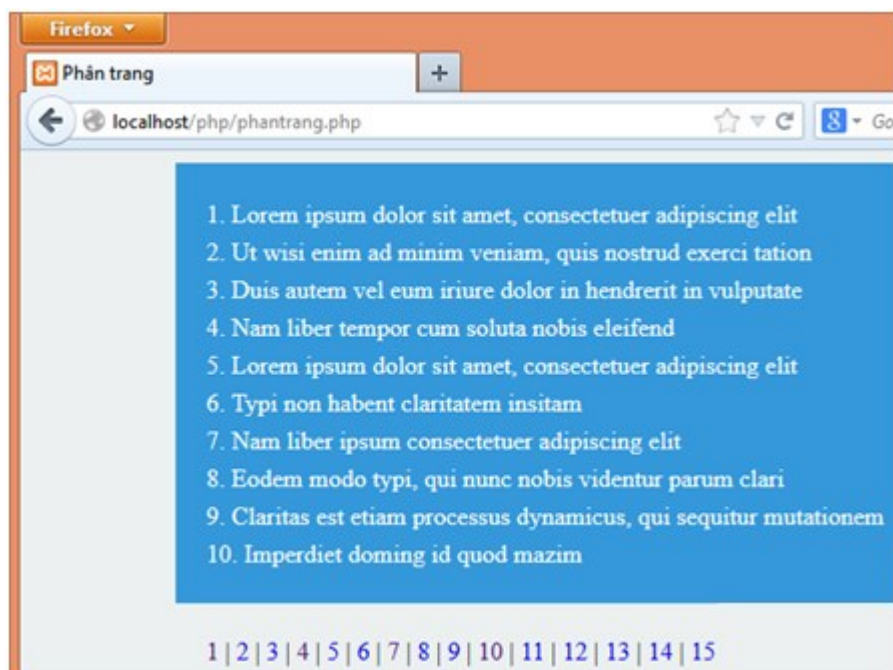
```
body{
    background: #ecf0f1;
}
a:link, a:visited{
    text-decoration: none;
}
a:hover{
    color: #f00;
}

.title, .pagination{
    width: 600px;
    margin: 0 auto;
    margin-bottom: 20px;
}

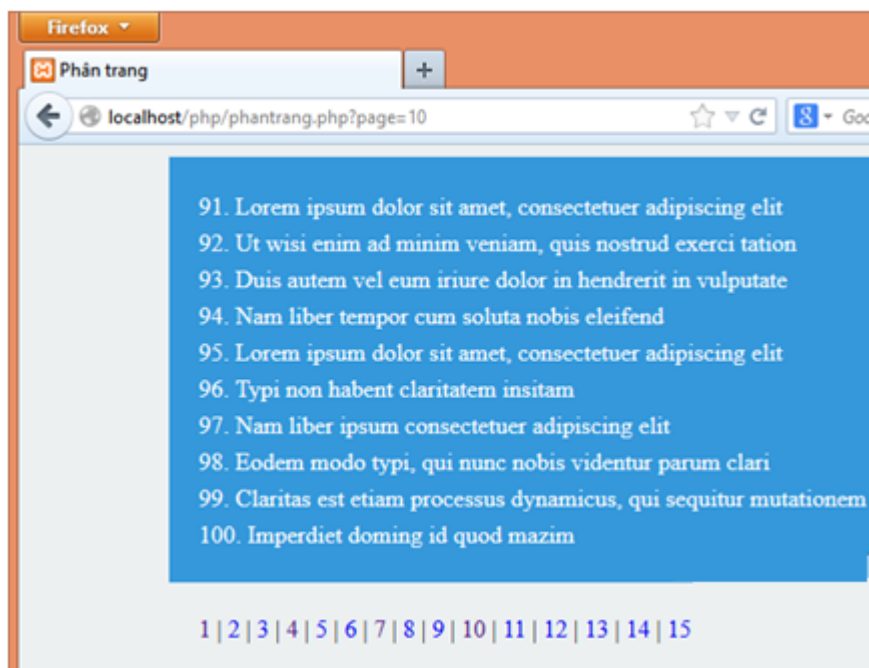
.title{
    background: #3498db;
    padding: 20px;
    line-height: 1.5;
}

.title a{
    color: #fff;
}
.title a:hover{
    color: #e67e22;
}
```

Kết quả hoàn thành như sau



Trang số 1



Ví dụ xem trang 10

## Bài 12

### Tạo trang đánh giá sản phẩm đơn giản

#### Phần 1. Tạo Cơ sở dữ liệu MySQL

Các bạn tạo database đặt tên là "rating". Sau đó tạo 1 bảng dùng để lưu thông tin về sản phẩm, 1 bảng dùng để lưu thông tin đánh giá sản phẩm và thêm vào các record như sau:

```
CREATE TABLE IF NOT EXISTS `products` (  
  `id` int(10) NOT NULL AUTO_INCREMENT,  
  `title` varchar(255) NOT NULL,  
  `img_url` text NOT NULL,  
  PRIMARY KEY (`id`)  
) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO_INCREMENT=4 ;
```

```
INSERT INTO `products` (`id`, `title`, `img_url`) VALUES  
(1, 'MB Gigabyte G1.Sniper B5', 'template/img/products/1.jpg'),  
(2, 'Asus MeMo pad ME102A', 'template/img/products/2.jpg'),  
(3, 'LCD Philips 27''' 273G3 DHSW', 'template/img/products/3.jpg');
```

```
CREATE TABLE IF NOT EXISTS `rating_info` (  
  `product_id` int(10) NOT NULL,  
  `rate_1` int(10) NOT NULL,  
  `rate_2` int(10) NOT NULL,  
  `rate_3` int(10) NOT NULL,  
  `rate_4` int(10) NOT NULL,  
  `rate_5` int(10) NOT NULL,  
  PRIMARY KEY (`product_id`)  
) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8;
```

```
INSERT INTO `rating_info` (`product_id`, `rate_1`, `rate_2`, `rate_3`, `rate_4`,  
  `rate_5`) VALUES  
(1, 1, 2, 3, 1, 2),  
(2, 12, 23, 21, 22, 11),  
(3, 2, 2, 1, 1, 2);
```

#### Phần 2. Lập trình PHP

Tiếp theo chúng ta tạo các file template cho trang web gồm 1 template cho trang hiển thị danh sách sản phẩm, 1 template cho trang hiển thị chi tiết sản phẩm như sau.

Trang Hiển thị danh sách sản phẩm ( trang index )

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
<head>
  <title>Rating</title>
  <meta charset="utf-8">
  <link href="template/css.css" type="text/css" rel="stylesheet">
</head>
<body>
  <div id="container">
    <header>
      <h1><a href="index.php">COMPUTER ABC</a></h1>
    </header>

    <div id="main-wrapper">
      <?php echo $html ?>
    </div>

    <footer>
    </footer>
  </div>
</body>
</html>
```

Trang hiển thị chi tiết sản phẩm và đánh giá

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Rating</title>
  <meta charset="utf-8">
  <link href="template/css.css" type="text/css" rel="stylesheet">
</head>
<body>
  <div id="container">
    <header>
      <h1><a href="index.php">COMPUTER ABC</a></h1>
    </header>

    <div id="main-wrapper">
      <div id="product-info">
        <?php echo $html ?>
      </div>
      <div id="rating">
        <form action="" method="POST">
          <h3>Đánh giá</h3>
          <input type="radio" name="rate" value="5"
checked> 5
```

```

1<br />
                                <input type="radio" name="rate" value="4"> 4
                                <input type="radio" name="rate" value="3"> 3
                                <input type="radio" name="rate" value="2"> 2
                                <input type="radio" name="rate" value="1">
                                <input type="submit" name="rate_submit"
value="Rate" id="submit-button">
                                </form>
                                </div>
                                </div>
                                <footer>
                                </footer>
                                </div>
</body>
</html>

```

Chúng ta đã có các trang template. Tiếp theo chúng ta sẽ viết các hàm PHP để lấy dữ liệu, cập nhật đánh giá. Trong bài viết này chỉ hướng dẫn lấy sản phẩm và cập nhật đánh giá, các chức năng khác như thêm sản phẩm sẽ hướng dẫn ở bài tiếp theo.

Đầu tiên chúng ta sẽ tạo một kết nối CSDL:

```
$conn = mysqli_connect("localhost", "root", "", "rating") or die("Không thể kết nối
toi CSDL");
```

Hàm lấy thông tin đánh giá. Hàm này dùng để lấy thông tin về đánh giá của 1 sản phẩm thông qua ID và trả về kết quả HTML

```

function getRatingInfo($id){
    global $conn;
    $query = "SELECT * FROM rating_info WHERE product_id=".$id;
    $result = mysqli_query($conn, $query);
    $return = 'Đánh giá<br /><ul id="rating-info">';
    if(mysqli_num_rows($result) > 0){
        $row = mysqli_fetch_array($result);
        $return .= "<li><strong>5</strong>: ".$row['rate_5']."</li>";
        $return .= "<li><strong>4</strong>: ".$row['rate_4']."</li>";
        $return .= "<li><strong>3</strong>: ".$row['rate_3']."</li>";
        $return .= "<li><strong>2</strong>: ".$row['rate_2']."</li>";
        $return .= "<li><strong>1</strong>: ".$row['rate_1']."</li>";
    } else {
        for($i = 1; $i < 6; $i++){
            $return .= "<li>".$i." : 0%</li>";
        }
    }
    $return .= "</ul>";
}

```

```
        return $return;
    }
}
```

Hàm cập nhật thông tin đánh giá. Khi người dùng check vào ô đánh giá điểm, thì chúng ta sẽ cập nhật số người đánh giá điểm số đó thêm 1 người như sau

```
function setRatingInfo($id, $rate){
    global $conn;
    $query = "SELECT rate_". $rate. " FROM rating_info WHERE
product_id=" . $id;
    $result = mysqli_query($conn, $query);
    $row = mysqli_fetch_array($result);
    $i = $row['rate_'. $rate];
    $i++;
    $query = "UPDATE rating_info SET rate_". $rate. "=" . $i. " WHERE
product_id=" . $id;
    $result = mysqli_query($conn, $query);
}
```

Hàm lấy sản phẩm. Hàm này dùng để lấy thông tin của 1 sản phẩm thông qua ID và trả lại kết quả HTML.

```
function getProduct($id){
    global $conn;
    $query = "SELECT * FROM products WHERE id=" . $id;
    $result = mysqli_query($conn, $query);
    $row = mysqli_fetch_array($result);

    $rating_info = getRatingInfo($id);
    $return = '<div id="product-img">
                
            </div>' . $rating_info. '
            <div class="clear-fx"></div>
            <h2>' . $row['title']. '</h2>';

    return $return;
}
}
```

Hàm lấy danh sách sản phẩm. Hàm này dùng để lấy tất cả các sản phẩm trong CSLD và trả về kết quả HTML

```
function listProduct(){
    global $conn;
    $query = "SELECT * FROM products";
    $result = mysqli_query($conn, $query);

    $return = "";
```

```
while($row = mysqli_fetch_array($result)){
    $rating_info = getRatingInfo($row['id']);
    $return .= '<div class="product-info">
        <div id="product-img">
            
        </div>'. $rating_info.'
        <div class="clear-fx"></div>
        <h2><a
href="index.php?id='. $row['id'].'">'. $row['title']. '</a></h2></div>';
    }

    return $return;
}
```

Như vậy chúng ta đã viết các hàm cần thiết. Chúng ta tiếp tục xử lý đến trang index.php. Tại đây sẽ kiểm tra nếu người dùng click vào sản phẩm thì sẽ load template hiển thị chi tiết, ngược lại người dùng chỉ vào trang index.php thì sẽ load template hiển thị danh sách sản phẩm

```
include("functions.php");

if(isset($_GET['id'])){
    $id=$_GET['id'];
    // UPDATE RATING
    if(isset($_POST['rate_submit'])){
        if(isset($_POST['rate'])){
            $rate = $_POST['rate'];
            setRatingInfo($id, $rate);
        }
    }

    $html = getProduct($id);
    include("template/view-product.php");
}else{
    $html = listProduct();
    include("template/list-products.php");
}
```

Lưu ý là phải include file functions.php trước để chúng ta có thể sử dụng các hàm mà chúng ta đã viết. Đến đây chúng ta đã hoàn thành trang đánh giá đơn giản. Tuy nhiên nó vẫn chưa có định dạng CSS, chúng ta hoàn thành trang web với định dạng CSS sau

```
body{
    margin: 0;
    padding: 0;
    font-family: sans-serif;
    background: #ecf0f1;
```

```
}
a:link, a:visited{
    color: #2980b9;
    text-decoration: none;
}
a:hover, a:active{
    text-decoration: underline;
    color: #e74c3c;
}

#container{
    width: 400px;
    margin: 20px auto;
    padding: 10px;
    border-radius: 5px;
    border: 1px solid #7f8c8d;
    background: #fff;
}
#product-img{
    float: left;
    width: 70%;
}
#rating-info{
    float: left;
    width: 30%;
    padding: 0;
    list-style-type: none;
}
.clear-fx{
    clear: both;
}
.product-info{
    border-bottom: 1px solid #bdc3c7;
    margin-bottom: 10px;
}
#submit-button{
    padding: 5px 20px;
    margin-top: 10px;
}
h1{
    background: #3498db;
    padding: 10px 0;
}
h1 a:link, h1 a:visited{
```

color: #fff;

}  
Sản phẩm sau khi hoàn thành



Trang đánh giá đơn giản hiển thị danh sách sản phẩm



Trang hiển thị chi tiết sản phẩm kèm đánh giá

## Bài 13

### Tạo RSS cho trang web

#### Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu

Ở đây chúng ta sẽ tạo cơ sở dữ liệu đơn giản cho RSS như sau

```
CREATE TABLE IF NOT EXISTS `news` (
  `id` int(11) NOT NULL AUTO_INCREMENT,
  `title` varchar(255) NOT NULL,
  `link` varchar(1000) NOT NULL,
  `description` varchar(1000) NOT NULL,
  PRIMARY KEY (`id`)
) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO_INCREMENT=5 ;
```

```
INSERT INTO `news` (`id`, `title`, `link`, `description`) VALUES
(1, 'Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP',
'http://hocweb.com.vn/bai-1-lam-quen-voi-moi-truong-phat-trien-ung-dung-php/',
'Mục đích: Cách sử dụng môi trường phát triển ứng dụng PHP Cài đặt và sử dụng
Web Server (Xampp) Tạo và tổ chức cây thư mục trên PHPDesigner 8 Làm quen
với đối tượng Form Thực hiện các thao tác: tạo, xóa trang Viết chương trình và
thực thi một trang'),
(2, 'Bài 1. Xuất câu chào xử lý trên form PHP (tt)', 'http://hocweb.com.vn/bai-1-
xuat-cau-chao-xu-ly-tren-form-php-tt/', 'Phần 2. Xử lý trên form PHP Tiếp tục bài
1. Ta thử nghiệm đoạn code cơ bản đầu tiên của các ngôn ngữ lập trình. Theo các
bạn đó là gì nào? Đó là đoạn code nhập vào họ tên và xuất họ tên ra ngoài màn
hình.'),
(3, 'Bài 2: Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1 (p1)',
'http://hocweb.com.vn/bai-2-su-dung-ham-if-de-giai-phuong-trinh-bac-1-trong-
php/', 'Hôm nay hocweb.com.vn tiếp tục giới thiệu cho các bạn về hàm IF trong
PHP. Tham khảo thêm từ nguồn http://www.php.net/manual/en/control-
structures.if.php Cú pháp như sau: if( điều kiện) { lệnh 1; } '),
(4, 'Bài 2: Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ (p2)',
'http://hocweb.com.vn/bai-2-su-dung-lenh-switch-case-de-lam-bai-tap-chuyen-
thanh-chu-p2/', 'Hôm trước chúng ta đã tìm hiểu các lệnh if thông qua bài tập giải
phương trình bậc 1, hôm nay Học web tiếp tục giới thiệu các bạn lệnh switch case
để giải bài tập chuyển số thành chữ.');
```

#### Phần 2. LẬP TRÌNH PHP

Đầu tiên chúng ta cần phải định nghĩa file PHP của chúng ta ở dạng XML bằng cách sử dụng hàm header();

```
header("Content-type: text/xml");
```

Tiếp theo chúng ta kết nối đến CSDL, lấy tin và đưa vào biến \$item ( mỗi tin là một <item></item> )

```

$conn = mysqli_connect("localhost", "root", "", "rss") or die("Không thể kết nối CSDL");
mysqli_set_charset($conn,"utf8");
$query = "SELECT * FROM news";
$result = mysqli_query($conn,$query);
$item = "";
while($row = mysqli_fetch_array($result)){
    $item .= '<item>';
    $item .= '<title>'.$row['title'].'</title>';
    $item .= '<link>'.$row['link'].'</link>';
    $item .= '<description>'.$row['description'].'</description>';
    $item .= '</item>';
}

```

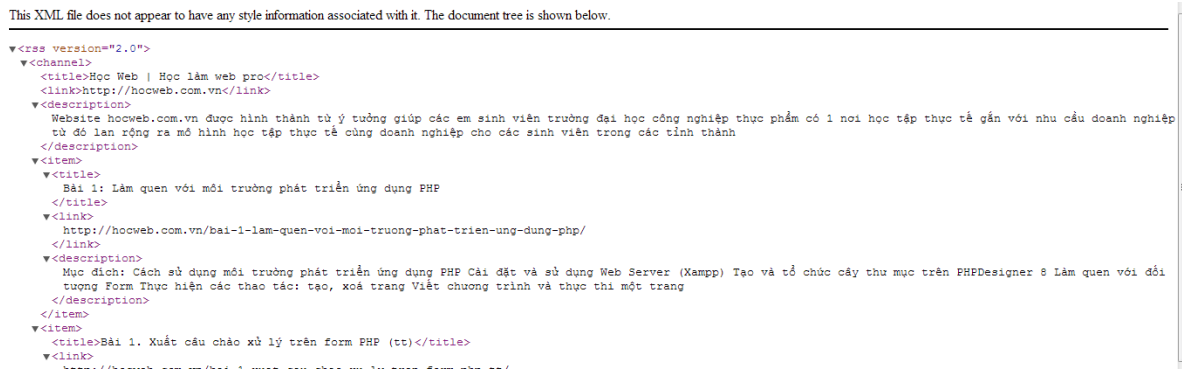
Cuối cùng là xuất kết quả ra

```

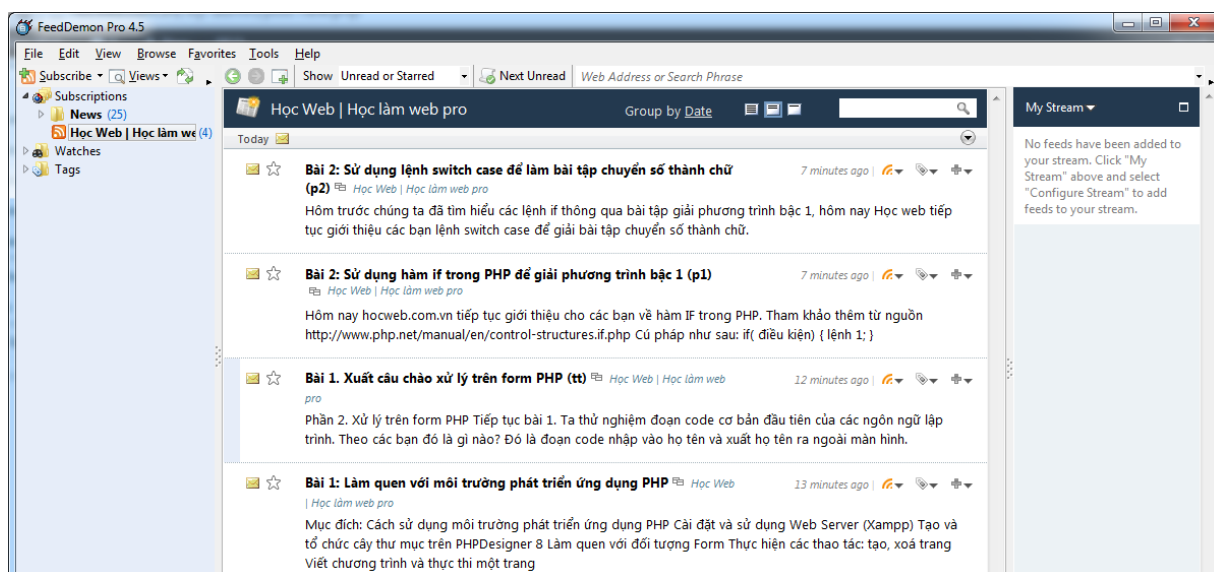
echo('<?xml version="1.0" ?>');
echo('<rss version="2.0">');
echo('<channel>');
echo('<title>Học Web | Học làm web pro</title>');
echo('<link>http://hocweb.com.vn</link>');
echo('<description>Website hocweb.com.vn được hình thành từ ý tưởng giúp các em sinh viên trường đại học công nghiệp thực phẩm có 1 nơi học tập thực tế gắn với nhu cầu doanh nghiệp từ đó lan rộng ra mô hình học tập thực tế cùng doanh nghiệp cho các sinh viên trong các tỉnh thành </description>');
echo $item;
echo('</channel>');
echo('</rss>')

```

Các bạn lưu ý RSS được viết dưới dạng XML.



Kết quả khi xem trên trình duyệt Chrome



Kết quả xem trên trình đọc RSS

## Bài 14

### Tạo CAPTCHA đơn giản với PHP

#### Phần 1. Tạo captcha

Để tạo captcha, chúng ta tạo file captcha.php và xem file này như file hình ảnh xuất hiện một chuỗi ngẫu nhiên 6 kí tự, đồng thời lưu 6 kí tự này vào Session để chúng ta có thể kiểm tra captcha người dùng đã nhập có chính xác không.

```
<?php
session_start();
$string = md5(time());
$string = substr($string, 0, 6);

$_SESSION['captcha'] = $string;

$img = imagecreate(150,50);
$background = imagecolorallocate($img, 0,0,0);
$text_color = imagecolorallocate($img, 255,255,255);
imagestring($img, 4,40,15, $string, $text_color);

header("Content-type: image/png");
imagepng($img);
imagedestroy($img);
?>
```

Lưu ý là chúng ta phải đặt header("Content-type: image/png"); để định nghĩa file này là một hình ảnh. Bây giờ thì chúng ta có thể dùng HTML để chèn file hình captcha.php vào trong trang HTML như sau

```

```

#### Phần 2. Tạo form nhập và kiểm tra captcha

Tiếp theo chúng ta tạo file index.php gồm form nhập captcha như sau

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <title>CAPTCHA</title>
    <style>
    </style>
</head>
<body>
    <form action="" method="POST">
        <h2>CAPTCHA - WEB</h2>
        <p>Please enter the captcha:</p>
```

```

        <input type="text" name="input"><br />
        <input type="submit" name="submit" value="Send">
        <p id="message"></p>
    </form>
</body>
</html>

```

### Định dạng form bằng CSS

```

body{
    margin: 0;
    padding: 0;
    font-family: sans-serif;
    background: #ecf0f1;
}
a:link, a:visited{
    color: #2980b9;
    text-decoration: none;
}
a:hover, a:active{
    text-decoration: underline;
    color: #e74c3c;
}
form{
    width: 450px;
    margin: 20px auto;
    border: 1px solid #95a5a6;
    border-radius: 5px;
    background: #fff;
    padding: 20px;
}
form input[type="text"]{
    width: 200px;
    height: 48px;
    padding: 0;
    margin: 0;
    float: left;
    border: 1px solid #2c3e50;
    margin-right: 10px;
    border-radius: 5px;
}
form input[type="submit"]{
    padding: 5px 20px;
}
#message{

```

color: #c0392b;

}

### Phần 3. Xử lý action cho form

Về cơ bản chúng ta đã xây dựng xong form, bây giờ chúng ta phải xử lý khi người dùng nhập captcha và submit form. Để kiểm tra captcha người dùng nhập có chính xác không chúng ta chỉ cần so sánh chuỗi người dùng nhập vào và Session captcha mà chúng ta đã tạo trong file captcha.php

```
<?php
session_start();
if(isset($_POST['submit'])){
    $input = $_POST['input'];
    if($input == $_SESSION['captcha'])
        $_SESSION['message'] = "* Right captcha !!!";
    else{
        $_SESSION['message'] = "* Wrong captcha !!!";
    }
}
?>
```

Ở đây yêu cầu người dùng phải nhập chính xác chữ Hoa và thường.

### Phần 4. Hiển thị thông báo nhập đúng / sai

Quay lại phần HTML, chúng ta có thành phần HTML p#message, đây sẽ là nơi chúng ta in ra câu thông báo nhập đúng/sai.

```
<p id="message">
    <?php
        if(isset($_SESSION['message'])){
            echo $_SESSION['message'];
            unset($_SESSION['message']);
        }
    ?>
</p>
```

### Phần 5. Trang index sau khi hoàn chỉnh

```
<?php
session_start();
if(isset($_POST['submit'])){
    $input = $_POST['input'];
    if($input == $_SESSION['captcha'])
        $_SESSION['message'] = "* Right captcha !!!";
    else{
        $_SESSION['message'] = "* Wrong captcha !!!";
    }
}
```

```
}
?>
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>CAPTCHA</title>
  <style>

  body{
    margin: 0;
    padding: 0;
    font-family: sans-serif;
    background: #ecf0f1;
  }
  a:link, a:visited{
    color: #2980b9;
    text-decoration: none;
  }
  a:hover, a:active{
    text-decoration: underline;
    color: #e74c3c;
  }
  form{
    width: 450px;
    margin: 20px auto;
    border: 1px solid #95a5a6;
    border-radius: 5px;
    background: #fff;
    padding: 20px;
  }
  form input[type="text"]{
    width: 200px;
    height: 48px;
    padding: 0;
    margin: 0;
    float: left;
    border: 1px solid #2c3e50;
    margin-right: 10px;
    border-radius: 5px;
  }
  form input[type="submit"]{
    padding: 5px 20px;
  }
  #message{
```


```

        color: #c0392b;
    }
</style>
</head>
<body>
    <form action="" method="POST">
        <h2>CAPTCHA - WEB</h2>
        <p>Please enter the captcha:</p>
        <input type="text" name="input"><br />
        <input type="submit" name="submit" value="Send">
        <p id="message"><?php if(isset($_SESSION['message'])) {
            echo $_SESSION['message'];
            unset($_SESSION['message']);
        } ?></p>
    </form>
</body>
</html>

```

HOÀN THÀNH

Please enter the captcha:



Form nhập Captcha sau khi hoàn thành

Please enter the captcha:

6f6c5f

Send

**\* Right captcha !!!**

Nhập Captcha chính xác

Please enter the captcha:

3ac5c4

Send

**\* Wrong captcha !!!**

Nhập sai Captcha

## Bài 15

### Bài tập xử lý bình chọn trong PHP

#### Phần 1. Giao diện bài tập



← → ↺

**BÌNH CHỌN**

Bạn nghĩ sao về chất lượng của trang web hocweb.com.vn

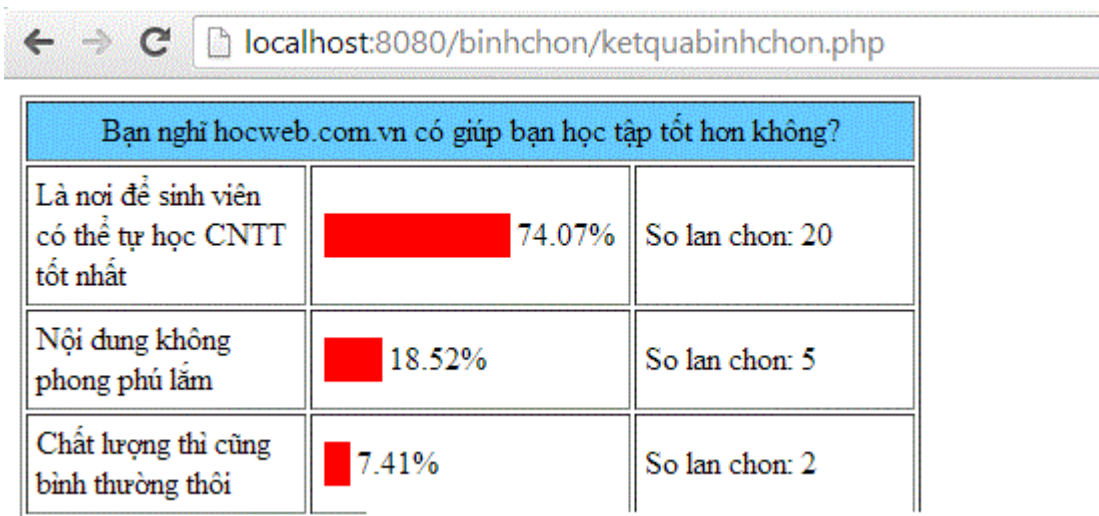
☒ Là nơi để sinh viên có thể tự học CNTT tốt nhất

☐ Nội dung không phong phú lắm

☐ Chất lượng thì cũng bình thường thôi

Xem kết quả

Sau khi bình chọn xong thì kết quả sẽ hiện thị % các lượt bình chọn theo các tiêu chí chọn lựa ban đầu.



## Phần 2. Thực hiện bài tập

### 1. Tạo cơ sở dữ liệu gồm 2 bảng

Bảng binhchon và bảng phuong an như sau:

Table binhchon:

+ Options							
			idBC	MoTa	idLT	SoLanChon	AnHien
<input type="checkbox"/>	Edit	Copy	Delete	1	Bạn nghĩ hocweb.com.vn có giúp bạn học tập tốt hơn không?	1	10
<input type="checkbox"/>	Edit	Copy	Delete	2	Bạn dự đoán Phương Mỹ Chi có đoạt được giải The Voice năm nay không?	1	2
<input type="checkbox"/>	Edit	Copy	Delete	3	Bạn thích làm gì trong các nghề dưới đây?	9	1
<input type="checkbox"/>	Edit	Copy	Delete	4	Bạn sẽ cho con làm gì trong kỳ nghỉ hè này?		1

Table phuongan:

+ Options					
		idPA	Mota	SoLanChon	idBC
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	1	Là nơi để sinh viên có thể tự học CNTT tốt nhất	20	1
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	2	Nội dung không phong phú lắm	5	1
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	3	Làm công chức nhà nước	0	3
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	4	Làm cho các công ty	0	3
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	5	Làm trong các cơ quan nghiên cứu	0	3
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	6	Các lĩnh vực khác	1	3
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	7	Chất lượng thi cũng bình thường thôi	2	1
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	8	Chắc chắn đoạt giải Nhất	2	2
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	9	Hát dở quá, rớt chắc luôn	0	2
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	10	Đi học thêm	0	4
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	11	Chơi ở nhà	0	4
<input type="checkbox"/>	Edit  Copy  Delete	12	Đi du lịch		

## 2. Xây dựng lớp kết nối với cơ sở dữ liệu

```

<?php
$hostname_config = "localhost";
$databse_config = "webbinhchon";
$username_config = "root";
$password_config = "";
$config = mysql_connect($hostname_config, $username_config,
$password_config) or die("Khong the connect");
mysql_select_db($databse_config,$config);
mysql_query("set names 'utf8'");
?>

```

Tiếp tục ta tạo giao diện form bình chọn cho người dùng như kết quả ở trên với code như sau:

```

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>
<p>BÌNH CHỌN</p>
<div id="binhchon">

```

```
<form id="form1" name="form1" method="get" action="xulybinhchon.php">
    Bạn nghĩ sao về chất lượng của trang web hocweb.com.vn
<p>
    <?php
        require_once("Connections/config.php");
        $s="select * from phuongan where idBC=1";
        $kq=mysql_query($s);
        $i=0;
        while($row=mysql_fetch_array($kq))
        {
    ?>
    <label>
    <input id="radio" type="radio" value="<?php echo $row['idPA'];?>"
    name="idPA"
    <?php if($i==0) {echo " checked='checked' "; $i++;} ?>/>
    </label>
    <?php echo $row['Mota'];?><br /><?php }?></p>
<p>
<label>
<input id="button" type="submit" value="Xem kết quả" name="Submit" />
</label>
</p>
</form>
</div>

</body>
</html>
```

Trong đó ta chú ý các ý sau:

1) Bài tập này trong câu hỏi ta sử dụng dữ liệu tĩnh

Bạn nghĩ sao về chất lượng của trang web hocweb.com.vn chứ không phải lấy từ cơ sở dữ liệu lên

2) Ở đây ta chỉ xem xét kết quả bình chọn theo tiêu chí của idBC = 1 nghĩa là tương ứng nội dung trong cơ sở dữ liệu là

Bạn nghĩ hocweb.com.vn có giúp bạn học tập tốt hơn không?. Ta có thể thay đổi idBC = 2, 3, 4 năm để tìm tiêu chí bình chọn khác.

3) Ở đây để xử lý nút check khi trang web load lên thì nút check được check ở ô đầu tiên ta xử lý như sau:

a) Gán \$i = 0

b) Trong <input radio > ta thêm

```
<?php if($i==0) {echo" checked='checked' "; $i++;} ?>
```

và khi radio lặp 2 lần 2 thì nút check sẽ không check nữa.

Bước 2: Ta viết code xử lý bình chọn như sau cho file xulybinhchon.php

```
<?php ob_start();
require_once("Connections/config.php");
$idPA=$_GET["idPA"];
$qr1="update binhchon set SoLanChon = SoLanChon+1 where idBC=1";
$qr="update phuongan set SoLanChon = SoLanChon+1 where idBC=1 and
idPA=$idPA";

if(mysql_query($qr1) && mysql_query($qr))
header('location:ketquabinhchon.php');
else echo "That bai!";
?>
```

Ở đây ta chủ yếu viết code để cập nhật số lần chọn trong cả 2 trường hợp idBC=1 & idPA = \$\_GET["idPA"]

### 3. Hiện kết quả % của các lần bình chọn:

```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN"
"http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body>
<table width="450" border="1" cellpadding="4">
<?php
require_once("Connections/config.php");
//$idBC=$_GET['idBC'];
$s="select * from binhchon where idBC=1";
$kq=mysql_query($s);
if ($d=mysql_fetch_array($kq))
{
    $mota=$d["MoTa"];

}
$s="select sum(SoLanChon) as tongsolanchon from phuongan where idBC=1";
$kq=mysql_query($s);
if ($d=mysql_fetch_array($kq))
    $tongsobinhchon=$d["tongsolanchon"];
?>
```

```
<tr>
<td colspan="3" bgcolor="#66CCFF" align="center"><?php echo $mota; ?></td>
</tr>
<?php
    $s="select * from phuongan where idBC=1";
    $kq=mysql_query($s);
    while($d=mysql_fetch_array($kq))
    { $rong=($d["SoLanChon"]/$tongsobinhchon)*150;
      $phantram=($d["SoLanChon"]/$tongsobinhchon)*100;
    }
    ?>
<tr>
<td width="150"><?php echo $d["Mota"]; ?></td>
<td width="150">
    <table width="150">
    <tr>
    <td width="<?php echo $rong; ?>" bgcolor="#FF0000"></td>
    <td><?php echo round($phantram,2); ?>%</td>
    </tr>
    </table>
    </td>
<td width="150">So lan chon: <?php echo $d["SoLanChon"]; ?></td>
</tr>
<?php
    }
    ?>
<tr>
<td colspan="3" align="right">Tong so lan chon: <?php echo $tongsobinhchon;
?></td>
</tr>
</table>
</body>
</html>
```